

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----&&&-----

TOÀN VĂN TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

Địa chỉ: 122 Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

Hà Nội – 05/2022

Số: 119/HĐQT-TPHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành của Nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị 05/18/B.B-TPHN ngày 20 tháng 5 năm 2022

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: HĐQT thông qua toàn văn hồ sơ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, cụ thể như sau:

TT	Nội dung trình Đại hội	Ghi chú
I	Thông qua các báo cáo trước Đại hội:	
1	Báo cáo của Hội đồng quản trị (về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị) 2021, kế hoạch 2022 của HĐQT; thông qua toàn văn Báo cáo về tình hình quản trị Công ty (Báo cáo số 98/BC-TPHN ngày 20/5/2022).	
2	Báo cáo của ban Điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2021 và kế hoạch 2022 (Báo cáo số 99/BC-TPHN ngày 20/5/2022).	
3	Báo cáo của BKS (về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc)); thẩm định của BKS về báo cáo tài chính đã được kiểm toán; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2021, kế hoạch 2022 (Báo cáo số 100/BC-BKS ngày 20/5/2022).	
4	Báo cáo Đại hội về kết quả phát hành trái phiếu 2021 (Báo cáo số 101/BC-TPHN ngày 20/5/2022).	
II	Thông qua các tờ trình trình Đại hội:	
1	Tờ trình số 102/PT-TPHN...ngày 20/5/2022 về việc sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị lần thứ 07 và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.	
2	Tờ trình số 103/TTA-TPHN...ngày 20/5/2022 về Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	
3	Tờ trình số 104/TTA-TPHN...ngày 20/5/2022 về Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	
4	Tờ trình số 105/TTA-TPHN...ngày 20/5/2022 thông qua "Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị"	
5	Tờ trình số 106/TTA-TPHN...ngày 20/5/2022 về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh.	
6	Tờ trình số 107/TTA-TPHN...ngày 20/5/2022 về việc thông qua báo cáo tài chính 2021 kiểm toán.	
7	Tờ trình số 108/TTA-TPHN...ngày 20/5/2022 về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ 2021.	

8	Tờ trình số <u>109./T.T. - T.P.H.N.</u> ngày <u>20/5/2022</u> về việc dự kiến phân chia cổ tức 2022	
4	Tờ trình số <u>110./T.T. - T.P.H.N.</u> ngày <u>20/5/2022</u> về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán 2022.	
5	Tờ trình số <u>111./T.T. - T.P.H.N.</u> ngày <u>20/5/2022</u> về việc quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2022.	
III	Về bầu cử/Miễn nhiệm	
1	Tờ trình số <u>112./T.T. - T.P.H.N.</u> ngày <u>20/5/2022</u> về việc tái bầu 01 thành viên HĐQT (Ông Trịnh Trung Hiếu) và bầu mới 01 thành viên HĐQT độc lập nhiệm 2022-2027.	

Chi tiết các tài liệu liên quan đến Đại hội được đăng tải trên website của Công ty: <http://huunghi.com.vn> theo quy định của pháp luật để các cổ đông được biết.

Điều 2: Điều khoản thi hành

- Nghị Quyết đã được Hội đồng quản trị thông qua, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm triển khai theo đúng quy định của pháp luật.
- Biên bản họp và tài liệu là một phần không tách rời Nghị quyết này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT;
- Thành viên HĐQT, BTGD; BKS;
- Lưu: VT, VP.HQĐT.



Trịnh Trung Hiếu





**CÔNG TY
CỔ PHẦN THỰC PHẨM
HỮU NGHỊ**

- ✓ Trụ sở chính: 122 Định Công, Q. Hoàng Mai, Hà Nội
- ✓ Điện thoại: +84 024 38642579. Fax: +84 024 38642579
- ✓ Website: <http://huunghi.com.vn/>
- ✓ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102109239 do sở kế hoạch Đầu tư Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 06/ 5 /2020.

Hà Nội, ngày 19 tháng 05 năm 2022

THÔNG BÁO

V/v Lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên và thông báo ngày đăng ký cuối cùng

Kính gửi: - Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị¹

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị trân trọng thông báo việc lập danh sách Cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị và thông báo ngày đăng ký cuối cùng, cụ thể như sau:

1. Thời gian tổ chức Đại hội: Dự kiến Từ 09.h 00 đến 11.h 30, ngày 22 tháng 06 năm 2022. Thời gian cụ thể sẽ thực hiện theo thông báo chính thức.

2. Địa điểm tổ chức Đại hội: Hội trường tầng 3, văn phòng Công ty tại 122 Định Công, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội (Quý cổ đông tự chủ động phương tiện và lưu ý thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống dịch).

3. Nội dung Đại hội:

- Nội dung Đại hội dự kiến:

+ Báo cáo của ban Điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2021 và kế hoạch 2022.

+ Báo cáo của Hội đồng quản trị (về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị) 2021, kế hoạch 2022 của HĐQT; thông qua toàn văn Báo cáo về tình hình quản trị Công ty.

+ Báo cáo của BKS (về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc)); thẩm định của BKS về báo cáo tài chính đã được kiểm toán; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2021, kế hoạch 2022.

+ Báo cáo Đại hội về kết quả phát hành trái phiếu 2021.

+ Tờ trình liên quan đến sửa đổi Điều lệ theo Luật doanh nghiệp mới; Tờ trình các Quy chế HĐQT, BKS; Tờ trình ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị 2019.

+ Tờ trình bổ sung ngành nghề ĐKKD

+ Tờ trình thông qua báo cáo tài chính 2021 kiểm toán.

+ Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ 2021.

+ Tờ trình liên quan tới cổ tức năm 2022.

+ Tờ trình chọn Công ty kiểm toán 2022.

+ Tờ trình quỹ thù lao HĐQT, BKS 2022.

+ Tờ trình tái bầu 01 thành viên HĐQT và bầu mới 01 thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2022-2027.

+ Và các nội dung/vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

¹ (Tên/địa chỉ thường trú của từng cổ đông căn cứ theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam xác nhận dựa trên ngày đăng ký cuối cùng)



(Nội dung chính thức trình đại hội sẽ được Công ty thông báo theo quy định của pháp luật và Điều lệ để các cổ đông được biết. Các tài liệu liên quan đến Đại hội được đăng tải trên website của Công ty: <http://huunghi.com.vn>)

4. Thông báo ngày đăng ký cuối cùng: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ theo danh sách cổ đông đã chốt đến **ngày đăng ký cuối cùng 10./..06../ 2022.**

5. Các tài liệu liên quan đến Đại hội được đăng tải trên website của Công ty: <http://huunghi.com.vn>

6. Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội, Quý vị cổ đông vui lòng liên hệ:

Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Địa chỉ: 122 Định Công, P. Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: +84 024 38642579 . Fax+84 024 38642579;

Email: thanhnh@huunghi.com.vn

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải website công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT,PC

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỨC TỊCH



Trịnh Trung Hiếu



Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Họ tên cổ đông:.....

Họ tên người đại diện (cổ đông pháp nhân):.....

Số CMND/Hộ chiếu/GCNDKKD:.....Cấp ngày:...../...../.....tại.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tổng số cổ phần sở hữuCổ phầnⁱ**Tôi /Chúng tôi xác nhận rằng:**1. ☐ Đồng ý tham dự Đại hội:2. ☐ Đồng ý ủy quyền cho:

Họ và tên:.....

CMND Số:.....Cấp ngày/...../.....tại.....

Hoặc ủy quyền: Một trong các thành viên Hội đồng Quản trị/Ban điều hành Công ty có tên trong danh sách dưới đây:

1. Ông: Tạ Nguyên Hải

2. Ông: Trịnh Trung Hiếu

3. Bà: Lê Thị Lan Anh

4. Ông: Nguyễn Thái Dương

5. Ông: Lê Việt Anh

6. Ông: Bùi Tuấn Anh

☐ Phó Tổng giám đốc☐ Chủ tịch HĐQT☐ Phó Chủ tịch HĐQT☐ Thành viên HĐQT☐ Thành viên HĐQT☐ Thành viên HĐQT**(Đánh dấu x vào ô của người được chọn để ủy quyền)**

Được thay mặt tôi/chúng tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi đang sở hữu.

Tôi xin cam đoan không khiếu nại và kết quả biểu quyết của người được tôi/chúng tôi ủy quyền trên đây.

Tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết thực hiện đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị và quy định hiện hành của pháp luật./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THAM DỰ/ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

ⁱ Ghi chú:

- Số lượng cổ phần sở hữu của Cổ đông theo danh sách ngày đăng ký cuối cùng Công ty đã công bố thông tin và được Trung tâm lưu ý chứng khoán Việt Nam xác nhận.

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2022



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- **Thời gian tổ chức:** Từ 09h00 đến 11h30, ngày 22 tháng 06 năm 2022

- **Địa điểm tổ chức:** Hội trường tầng 3, văn phòng Công ty tại 122 Định Công, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội (*)

(*) Quý cổ đông tự chủ động phương tiện và lưu ý thực hiện phòng chống dịch (nếu có).

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
08h45 – 09h05	- Đón tiếp đại biểu, kiểm tra tư cách cổ đông. - Phát các tài liệu cho cổ đông tại Đại hội.	Ban lễ tân Ban kiểm tra tư cách cổ đông
09h10 – 09h20	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. - Tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
09h30 – 09h40	- Tuyên bố lý do và khai mạc - giới thiệu thành phần tham dự - Giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tịch tham dự. - Giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết, Ban bầu cử.	Ban tổ chức
09h40 – 09h45	- Thông qua nội dung chương trình của Đại hội. - Thông qua quy chế làm việc của Đại hội.	Đoàn chủ tịch
09h45 – 10h00	- Đoàn chủ tịch thay mặt HĐQT và Ban Điều hành, BKS trình bày các báo cáo trước Đại hội.	Đoàn chủ tịch
10h00 – 10h15	- Đoàn Chủ tịch trình bày báo cáo và tờ trình trình đại hội đồng cổ đông thường niên.	Đoàn chủ tịch
10h15- 10h40	- Trước khi vào phần thảo luận các nội dung tờ trình, Đoàn Chủ tịch tiến hành Bầu cử: thông qua Tờ trình tái bầu 01 thành viên HĐQT và bầu 01 thành viên HĐQT độc lập.	Đoàn chủ tịch
	+ Thông qua quy chế bầu cử (tài liệu đã gửi cho cổ đông, không đọc chi nhân mạnh một số điểm quan trọng) + Thông qua Tờ trình số 112/TTr ngày 20/ 05/2022 về việc tái bầu 01 thành viên HĐQT (Ông Trịnh Trung Hiếu) và bầu mới 01 thành viên HĐQT độc lập nhiệm 2022-2027 + Đề cử, ứng cử. - Thông qua danh sách đề cử của cổ đông, nhóm cổ đông đã gửi ban tổ chức đại hội. - Các cổ đông khác có đủ điều kiện ứng cử đề cử nếu có. - Chốt danh sách ứng cử viên. - Tiến hành bỏ phiếu bầu cử (giải thích việc bầu dồn phiếu)	Ban bầu cử
10h40 – 10h50	- Trong thời gian chờ Ban kiểm phiếu, Chủ tọa điều hành phần thảo luận các nội dung của Đại hội trước khi biểu quyết các nội dung còn lại. Đoàn chủ tịch giải đáp các câu hỏi của cổ đông	Cổ đông Đoàn chủ tịch
10h50 – 11h00	Đoàn Chủ tịch xin ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ về các nội dung đã trình bày gồm: - Các báo cáo theo chương trình Đại hội. - Các tờ trình (Thông qua từng nội dung chi tiết theo hồ sơ trình đại hội)	Đoàn chủ tịch Ban kiểm phiếu
11h00- 11h05	- Ban bầu cử đọc biên bản kiểm phiếu bầu cử và Đoàn Chủ tịch công bố ứng viên trúng cử. Đọc biên bản kiểm phiếu biểu quyết	Ban bầu cử
11h05 - 11h15	- Thông qua Biên bản Đại hội và Bế mạc Đại hội	Thư ký Đại hội

Ghi chú: Chương trình có thể kết thúc sớm hơn hoặc muộn hơn dự kiến

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị**

☐ **Mục tiêu của Quy chế:**

- ✓ Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- ✓ Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị.
- ✓ Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội hướng dẫn. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí chỗ ngồi của Ban tổ chức.
2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ không để chuông.
3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.
4. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết thông qua tại Đại hội.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. **Nguyên tắc:** Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi Mã số tham dự, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị.
2. **Cách biểu quyết:**

- ✓ Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- ✓ Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại Hội đồng đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giờ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Tổ kiểm phiếu biểu quyết sẽ đánh dấu Mã số tham dự và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý trên Thẻ biểu quyết.
- ✓ Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông không đồng ý, có ý kiến khác sẽ lần lượt giờ Thẻ biểu quyết.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- ✓ Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một quyền biểu quyết.
- ✓ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
- ✓ Đối với quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; dự án đầu tư giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán, được thông qua khi có từ **75%** trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp).

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức hoặc giờ cao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giờ Thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Thời lượng phát biểu:

Đại hội thống nhất thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi bằng văn bản. Ban thư ký đại hội ghi nhận và Hội đồng Quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

V. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Chủ tọa có quyền:
 - ☐ Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - ☐ Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của

0210923
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LỢI PHÂN
CỔ PHẦN
LIÊN NGHỊ
S. M. H. - TP.

cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Hoãn cuộc họp: Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- ☐ Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp
- ☐ Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- ☐ Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

6. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

7. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

8. Trường hợp chủ tọa đại hội tại Đại hội đồng cổ đông là Chủ tịch HĐQT vắng mặt đột xuất không tham dự được đại hội:

Theo quy định tại khoản 2 điểm a Điều 146 Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị quy định “*Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp*”.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Tham gia đón tiếp và hướng dẫn bố trí chỗ ngồi cho cổ đông.
2. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
4. Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.

VIII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông tham dự ĐH;
- Lưu: VT, TCNS.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN



Trịnh Trung Hiếu

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

QUY CHẾ

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị.

Việc tái bầu cử 01 thành viên Hội đồng quản trị đã hết thời hạn nhiệm kỳ 05 năm; bầu cử 01 thành viên HĐQT độc lập của Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị như áp dụng đối với bầu mới thành viên Hội đồng quản trị.

I. Trách nhiệm của Chủ tọa và Ban kiểm phiếu

1. Chủ tọa

Chủ tọa có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử thành viên HĐQT bao gồm những công việc cụ thể sau:

- + Giám sát việc bỏ phiếu bầu cử và kiểm phiếu bầu cử;
- + Kiểm tra kết quả bầu cử;
- + Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử nếu có.

2. Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

- + Thu và kiểm phiếu bầu cử;
- + Lập biên bản kiểm phiếu bầu cử;
- + Công bố kết quả bầu cử;
- + Giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông cùng với Ban Chủ tọa (nếu có).

II. Quy tắc bầu thành viên HĐQT

1. Quy tắc chung

+ Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của thành viên HĐQT. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

+ Người trúng cử, thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của thành viên HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

+ Cổ đông bầu cho ứng cử viên nào thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng cử viên đó vào cột “Số phiếu bầu”.

+ Cổ đông nào không bầu cho một hoặc một số ứng cử viên thì để trống hoặc gạch chéo hoặc ghi “0” vào cột “Số phiếu bầu”.

+ Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

+ Phiếu bầu hợp lệ là mẫu in sẵn của Ban tổ chức, có đóng dấu của Công ty, phiếu bầu ghi sẵn tên các ứng cử viên. Trường hợp Đại hội quyết định bỏ bớt hoặc bổ sung thì cổ đông sẽ tự gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm vào cuối danh sách.

Lưu ý: Nếu ghi số phiếu bầu sai ứng cử viên muốn bầu và phải sửa lại, đề nghị Quý cổ đông nộp lại phiếu sai và đổi lại phiếu bầu khác tại bàn tiếp cổ đông. Nếu không, phiếu bầu của Quý cổ đông sẽ coi như không hợp lệ.

2. Ví dụ minh họa

Một cổ đông có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết hợp lệ của cổ đông là 17.568 cổ phần. Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung là 02 người thì tổng số phiếu bầu của cổ đông đó là $17.568 \times 2 = 35.136$ phiếu.

a. Trường hợp cổ đông bầu dồn phiếu cho 1 ứng viên:

Danh sách bầu cử	Số phiếu bầu
Trần Văn A	X
Nguyễn Thị B	35.136
Tổng	35.136

b. Trường hợp cổ đông chia đều phiếu bầu cho 2 ứng viên:

Danh sách bầu cử	Số phiếu bầu
Trần Văn A	17.568
Nguyễn Thị B	17.568
Tổng	35.136

c. Trường hợp cổ đông chia không đều phiếu bầu:

Danh sách bầu cử	Số phiếu bầu
Trần Văn A	5.000
Nguyễn Thị B	10.000
Tổng	15.000

d. Trường hợp cổ đông không bầu cho ứng viên nào:

Danh sách bầu cử	Số phiếu bầu
Trần Văn A	X
Nguyễn Thị B	X
Tổng	

III. Công bố quyết định trúng cử

+ Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu thành viên HĐQT được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội;

+ Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

IV. Hồ sơ Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

- Đơn ứng cử thành viên HĐQT, Đơn đề cử thành viên HĐQT (đối với người được đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông đủ điều kiện) (theo mẫu);
- Bản cung cấp thôn tin do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu và các văn bằng chứng minh trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của các ứng cử viên.

V. Thủ tục đề cử, ứng cử

Các cổ đông, nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện căn cứ theo Điều lệ hiện hành của Công ty, gửi hồ sơ ứng cử, đề cử qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại địa chỉ:

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Địa chỉ: Số 122 Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: +84 024 38642579. Fax +84 024 38642579

(Ngoài phong bì cần ghi rõ "Hồ sơ ứng cử/ đề cử thành viên HĐQT")

210923
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THỰC PHẨM
HỮU NGHỊ
HÀ NỘI

Lưu ý: Người được đề cử, tự ứng cử thành viên HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực nội dung hồ sơ ứng cử, đề cử của mình.

VI. Hiệu lực

- + Quy chế có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên HĐQT tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.
- + Cổ đông và các Ban tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ CỬ

**ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

Kính gửi : Ban Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân):

CMND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu % cổ phần HNF tương ứng cổ phần

Căn cứ số cổ phần tôi/chúng tôi nắm giữ trong thời gian liên tục từ 06 tháng trở lên nói trên và Quy chế đề cử ứng cử của Công ty và Điều lệ Công ty, đề nghị Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị cho tôi được đề cử ứng viên:

Ông, Bà:

CMND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: Cổ phần (Bằng chữ:)

Làm ứng cử viên tham gia HĐQT Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị trong kỳ Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 vị trí

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

Ngày 22/06/2022



**PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HĐQT
NHIỆM KỲ 2022 - 2027**

Mã số cổ đông/Số Đăng ký sở hữu:

Tên cổ đông:

CMND số: ngày cấp: Nơi cấp:

Số CP sở hữu và đại diện	Số TV HĐQT được bầu	Tổng số phiếu biểu quyết
.....	02	

- Căn cứ Quy chế bầu cử đã được thông qua tại Đại hội;
- Sau khi xem xét năng lực và tư cách, đạo đức của các ứng cử viên, tôi đồng ý bầu các thành viên sau đây vào HĐQT của Công ty Cổ phần thực phẩm Hữu Nghị:

Số TT	Danh sách đề cử ứng cử ứng cử	Số phiếu bầu
01	Trịnh Trung Hiếu- Tái cử thành viên HĐQT/Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ tiếp theo 2022-2027	
02	Bùi Tuấn Anh- Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2022-2027	
03		
Tổng cộng		

(Lưu ý: Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông)

Cổ đông/Đại diện ủy quyền ký và ghi rõ họ tên



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

PHIẾU BIỂU QUYẾT

22/06/2022

Mã số cổ đông/Số Đăng ký sở hữu:

.....

Số cổ phần nắm giữ/Đại diện:

.....

(Lưu ý cổ đông ghi cao thẻ khi biểu quyết **một trong các nội dung**: Tán thành/không tán thành/không có ý kiến)

Số: 117/QĐ-TPHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành của Nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị bao gồm các ông bà có tên sau đây:

- | | | |
|----|-----------------------|------------|
| 1. | Bà Trần Anh Quân | Trưởng ban |
| 2. | Ông Nguyễn Hữu Thành | Thành viên |
| 3. | Ông Nguyễn Thành Công | Thành viên |

Ban sẽ tự động giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 2: Ban có nhiệm vụ:

- Kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu Đại hội cho các cổ đông dự họp tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và đọc biên bản kiểm tra tư cách cổ đông.
- Các công việc khác nếu được Đại hội tiếp tục tín nhiệm bầu vào Ban bầu cử, ban kiểm phiếu (Thực hiện quy chế bầu cử, ứng cử, phiếu biểu quyết, đọc biên bản bầu cử, ứng cử. Thực hiện việc kiểm phiếu và đọc kết quả kiểm phiếu theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ doanh nghiệp).

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Thành viên HĐQT, BTGD; BKS;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: /ĐHĐCĐ - TPHN

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

A. TÊN DOANH NGHIỆP: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 0102109239 cấp ngày 01/12/2006, đăng kí thay đổi lần thứ 13 ngày 06/5/2020.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

B. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM HỌP:

- Thời gian: giờ 00 ngày 22 tháng 06 năm 2022.

- Địa điểm: Hội trường tầng 3, Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị. Địa chỉ: 122 Định Công, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

C. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG HỌP:

Thảo luận và biểu quyết vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

D. THÀNH PHẦN THAM DỰ & ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI:

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty CP Thực phẩm Hữu Nghị (theo Danh sách cổ đông chốt đến ngày đăng ký cuối cùng 10/06/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp).

Cụ thể: Tại thời điểm khai mạc, cơ cấu cổ đông tham dự Đại hội như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty là: **30.000.000** cổ phần phổ thông, tương đương **30.000.000** phiếu biểu quyết.

- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội (trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền) là ... cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó:

+ Số cổ đông tham dự trực tiếp là ... cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

+ Số cổ đông ủy quyền là ... cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty về việc: Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết, theo đó Đại hội đã đáp ứng đủ điều kiện để tiến hành.

Các cập nhật về danh sách cổ đông tham dự hoặc ủy quyền tham dự (nếu có) sẽ nêu chi tiết tại phần diễn biến cuộc họp tại Mục F.1 Biên bản này.

E. CƠ CẤU NHÂN SỰ ĐOÀN CHỦ TỊCH & CÁC BAN GIÚP VIỆC TẠI ĐẠI HỘI

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban hỗ trợ tại Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết của cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

☐ **Chủ tọa Đại hội:**

Theo quy định, chủ tịch HĐQT là người chủ tọa các kì họp của Đại hội Cổ đông, Ông Trịnh Trung Hiếu, nay do có việc đột xuất không thể tham dự đại hội.

Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 146 Luật Doanh nghiệp và khoản 4 Điều 19 Điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị quy định: “Trường hợp Chủ tịch vắng mặt

hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp”.

Sau khi các thành viên HĐQT còn lại của Công ty hội ý, bầu và sau khi không bầu được một người trong số thành viên HĐQT làm chủ tọa thì đã thống nhất để Trưởng Ban kiểm soát điều hành phần bầu chủ tọa cuộc họp theo đúng trình tự Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã quy định.

Đại hội đã lấy ý kiến đề cử của các cổ đông, nhất trí giới thiệu đề cử Ông Tạ Nguyên Hải – Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị là người đại diện ủy quyền Cổ đông - Công ty cổ phần DNA Holding làm chủ tọa cuộc họp và tiến hành biểu quyết.

Kết quả biểu quyết bầu ông Tạ Nguyên Hải làm Chủ tọa cuộc họp như sau;

- *Tán thành : cổ phần tương ứng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*
- *Không tán thành: 0/..... cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0/..... cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

Kết luận: Đại hội đã thông qua Ông Tạ Nguyên Hải - Phó Tổng giám đốc Công ty làm Chủ tọa Đại hội với tỷ lệ tán thành% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

☐ **Đối với Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban hỗ trợ tại Đại hội** đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội, cụ thể

1. Đoàn Chủ tịch:

Ông Tạ Nguyên Hải	- Phó Tổng giám đốc	- Chủ tọa
Ông: Thái Anh Tuấn	- Trưởng ban kiểm soát	
Ông: Nguyễn Hữu Thành	- Trưởng ban pháp chế	
Ông: Bùi Tuấn Anh	- Thành viên HĐQT	

2. Ban Thư ký

Ông: Nguyễn Hữu Thành	- Trưởng ban thư ký
Bà: Trần Anh Quân	- Thành viên

3. Ban Kiểm phiếu biểu quyết và Bầu cử

Bà Trần Anh Quân	- Trưởng ban
Ông Nguyễn Hữu Thành	- Thành viên
Ông Nguyễn Thành Công	- Thành viên

Kết quả biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch và các ban:

- *Tán thành : cổ phần tương ứng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*
- *Không tán thành: 0/..... cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0/..... cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

Kết luận: Đại hội đã thông qua với tỷ lệ tán thành%.

4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông (được thành lập theo Quyết định số 117/QĐ-TPHN ngày 20/05/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông):

Bà Trần Anh Quân	- Trưởng ban
Ông Nguyễn Hữu Thành	- Thành viên
Ông Nguyễn Thành Công	- Thành viên

F. NỘI DUNG ĐẠI HỘI VÀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

I. TÓM TẮT DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

1. Theo báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông thì không có thêm cổ đông nào đến muộn, như vậy thành phần tham dự và số cổ phần tương ứng không thay đổi, **cụ thể** là cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Về Quy chế làm việc tại Đại hội và Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội: Ông Vũ Ba Lê Chủ tọa cuộc họp đã thông qua Quy chế làm việc tại đại hội và nội dung chương trình nghị sự của Đại hội.

3. Về các báo cáo trình bày tại Đại hội và các Tờ trình do Hội đồng Quản trị trình bày tại Đại hội đã được Đại hội xem xét, lắng nghe và thảo luận.

4. Ý kiến phát biểu của các cổ đông

Các cổ đông đã thảo luận, bàn bạc về nội dung chương trình đại hội. Đoàn chủ tịch đã ghi nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp các ý kiến.

II. BIỂU QUYẾT VÀ THÔNG QUA:

Sau khi xem xét các Báo cáo và thảo luận vấn đề liên quan, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị đã thống nhất thông qua các nội dung sau:

- 1. Thông qua cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch, Bầu chủ tọa và các Ban giúp việc tại Đại hội; thông qua nội dung chương trình Đại hội, quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022.**

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: cổ phần
- Tán thành : cổ phần tương ứng **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0/..... cổ phần tương ứng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0/..... cổ phần tương ứng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

- 2. Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị (về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị) 2021, kế hoạch 2022 của HĐQT; thông qua toàn văn Báo cáo về tình hình quản trị Công ty (Báo cáo số 98/BC-TPHN ngày 20/5/2022).**

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: cổ phần
- Tán thành : cổ phần tương ứng **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0/..... cổ phần tương ứng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0/..... cổ phần tương ứng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

- 3. Thông qua toàn văn báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (Báo cáo số 99/BC-TPHN ngày 20/5/2022).**

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: cổ phần
- Tán thành : cổ phần tương ứng **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0/..... cổ phần tương ứng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Không có ý kiến: 0/..... cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

4. Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát (về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc)); thẩm định của BKS về báo cáo tài chính đã được kiểm toán; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2021, kế hoạch 2022 (Báo cáo số 100/BC-BKS ngày 20/5/2022).

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: cổ phần
- Tán thành : cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0/..... cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0/..... cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

5. Thông qua toàn văn Báo cáo về kết quả phát hành trái phiếu năm 2021 (Báo cáo số 101/BC-TPHN ngày 20/5/2022).

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: cổ phần
- Tán thành : cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0/..... cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0/..... cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận:% ý kiến tán thành.

6. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 102/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị lần thứ 07 và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: cổ phần
- Tán thành : cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0/..... cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0/..... cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

7. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 103/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: cổ phần
- Tán thành : cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0/..... cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0/..... cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

8. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 104/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: cổ phần
- Tán thành : cổ phần tương ứng **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0/..... cổ phần tương ứng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0/..... cổ phần tương ứng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

9. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 105/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 thông qua “Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị”.

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: cổ phần
- Tán thành : cổ phần tương ứng **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0/..... cổ phần tương ứng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0/..... cổ phần tương ứng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

10. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 106/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh.

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: cổ phần
- Tán thành : cổ phần tương ứng **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0/..... cổ phần tương ứng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0/..... cổ phần tương ứng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

11. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 107/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc thông qua báo cáo tài chính 2021 kiểm toán.

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: cổ phần
- Tán thành : cổ phần tương ứng **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0/..... cổ phần tương ứng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0/..... cổ phần tương ứng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

12. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 108/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ 2021.

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: cổ phần
- Tán thành : cổ phần tương ứng **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Không tán thành: 0/..... cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0/..... cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

13. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 109/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc dự kiến phân chia cổ tức 2022.

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: cổ phần
- Tán thành : cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0/..... cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0/..... cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

14. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 110/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán 2022.

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: cổ phần
- Tán thành : cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0/..... cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0/..... cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

15. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 111/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2022.

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: cổ phần
- Tán thành : cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0/..... cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0/..... cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

16. Thông qua kết quả tái bầu lại 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 05 năm tiếp theo 2022-2027:

Số tờ phiếu bầu phát ra

Số tờ phiếu bầu thu về

Số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ

Danh sách trúng cử.

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền BQ tham dự ĐH (%)

Kết luận: % ý kiến tán thành.

17. Thông qua kết quả bầu mới 01 thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2022-2027:

✓ Số tờ phiếu bầu phát ra

- ✓ Số tờ phiếu bầu thu về
- ✓ Số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ

Danh sách trúng cử thành viên HĐQT độc lập.

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền BQ tham dự ĐH (%)

Kết luận: % ý kiến tán thành.

G. TỔNG KẾT CUỘC HỌP

- – thay mặt Ban Thư ký phiên họp đọc lại toàn văn Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trước đại hội.
- Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với tỷ lệ đồng ý đạt 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Các Báo cáo và các Tờ trình, Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ hồ sơ liên quan tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty CP Thực phẩm Hữu Nghị là một phần không tách rời của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.
- **Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên kết thúc vào hồi h cùng ngày.**
- Biên bản này gồm ... trang được lập thành 2 bản có giá trị pháp lý như nhau và được công bố thông tin công khai theo quy định của pháp luật.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
Phó Tổng giám đốc

Tạ Nguyên Hải

BAN THƯ KÝ

Thành viên

Trưởng ban thư ký

PHẦN GHI TÓM TẮT Ý KIẾN THAM LUẬN (nếu có)
Tại đại hội cổ đông thường niên 2022 Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị

Đây là một phần không tách rời của Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
Phó Tổng giám đốc

Tạ Nguyên Hải

BAN THƯ KÝ

Thành viên

Trưởng ban thư ký

CÔNG TY CP THỰC PHẨM
HỮU NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ.ĐHĐCĐ-TPHN

....., ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Nước CHXHCN Việt Nam;
Căn cứ Luật Chứng khoán của Nước CHXHCN Việt Nam;
Căn cứ Điều lệ Công ty CP Thực phẩm Hữu Nghị sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ
đông thông qua ngày 09/6 /2020.*

*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên 2022 (số
ĐHĐCĐ- TPN ngày / /2022.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch, Bầu chủ toạ và các Ban giúp việc tại Đại hội; thông qua nội dung chương trình Đại hội, quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 2: Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị (về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị) 2021, kế hoạch 2022 của HĐQT; thông qua toàn văn Báo cáo về tình hình quản trị Công ty (Báo cáo số 98/BC-TPHN ngày 20/5/2022).

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 3: Thông qua toàn văn báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (Báo cáo số 99/BC-TPHN ngày 20/5/2022).

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 4: Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát (về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc)); thẩm định của BKS về báo cáo tài chính đã được kiểm toán; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2021, kế hoạch 2022 (Báo cáo số 100/BC-BKS ngày 20/5/2022).

với tỷ lệ **100 %** số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 5: Thông qua toàn văn Báo cáo về kết quả phát hành trái phiếu năm 2021 (Báo cáo số 101/BC-TPHN ngày 20/5/2022).

với tỷ lệ **100 %** số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 6: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 102/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị lần thứ 07 và uỷ quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.

với tỷ lệ **100 %** số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 7: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 103/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

với tỷ lệ **100 %** số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 8: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 104/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

với tỷ lệ **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành; không tán thành **0,2 %**, Không có ý kiến **0 %**.

Điều 9: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 105/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về thông qua “Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị”.

với tỷ lệ **100 %** số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 10: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 106/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh.

với tỷ lệ **100 %** số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 11: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 107/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc thông qua báo cáo tài chính 2021 kiểm toán.

với tỷ lệ **100 %** số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 12: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 108/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ 2021.

với tỷ lệ **100 %** số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 13: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 109/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc dự kiến phân chia cổ tức 2022.

với tỷ lệ **100 %** số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 14: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 110/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán 2022.

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 15: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 111/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2022.

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 16: Thông qua kết quả tái bầu lại 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 05 năm tiếp theo 2022-2027.

Danh sách tái trúng cử:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền BQ tham dự ĐH (%)
	Trịnh Trung Hiếu		

với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông bầu.

Điều 17: Thông qua kết quả bầu mới 01 thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2022-2027.

Danh sách trúng cử:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền BQ tham dự ĐH (%)
	Bùi Tuấn Anh		

với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông bầu.

Điều 18: Hiệu lực thi hành:

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị, tất cả các vấn đề nêu trên đều đạt tỷ lệ tán thành trên 75% nên Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn các quyết định.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2022. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và toàn thể các cổ đông trong Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Biên bản họp, các báo cáo và các Tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty CP Thực phẩm Hữu Nghị là một phần không thể tách rời của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng Quản trị có trách nhiệm công bố nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Điều lệ sửa đổi bổ sung của Công ty cổ phần thực phẩm Hữu

nghị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày tháng năm 2022 và đăng tải trên Website của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị theo quy định của pháp luật.

**Đại diện theo pháp luật
CHỦ TỊCH HĐQT**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI**

Trịnh Trung Hiếu

Tạ Nguyên Hải

Số: 98 /BC-TPHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về quản trị Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2021, kế hoạch năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

1. Nhân sự của Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên (31/12/2021)

- | | |
|-------------------------|---------------------|
| - Ông Trịnh Trung Hiếu | - Chủ tịch HĐQT |
| - Bà Lê Thị Lan Anh | - Phó Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Nguyễn Thái Dương | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Lê Việt Anh | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Bùi Tuấn Anh | - Thành viên HĐQT |

Trong đó: Thành viên không tham gia điều hành theo quy định của pháp luật gồm có: Ông Trịnh Trung Hiếu và Bà Lê Thị Lan Anh, đảm bảo ít nhất 1/3 thành viên HĐQT không tham gia điều hành theo quy định của pháp luật.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị trong năm 2021

Các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% so sánh năm 2021 với 2020	
						Thực hiện 2021/Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021/Thực hiện 2020
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.564	1.721	1.734	107%	111%
2	Sản lượng	Tấn	19.612	22.482	21.969	97,7%	112%
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	21,9	49	49.7	101%	233%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	36	39	52	133%	144%
5	Số lao động bình quân trong năm	Người	1.905	1718	1718	100%	90%
6	Thu nhập bình quân 1 người	Tr.d/tháng	12,00	13,01	11,5	88,4%	95,8%

II. CÁC CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Công tác điều hành:

- Trong năm Hội đồng quản trị đã tổ chức 35 phiên họp và ban hành 35 nghị quyết và nhiều quyết định quan trọng khác trong công tác điều hành Công ty (chi tiết các quyết nghị đã nêu tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021 và đã công bố thông tin).

- Tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông và ban hành các nghị quyết quan trọng, cụ thể:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung																				
1	194/ĐHĐCĐ-TPHN	30/6/2021	1. Thông qua cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch, Bầu chủ toạ và các Ban giúp việc tại Đại hội; thông qua nội dung chương trình Đại hội, quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021 2. Thông qua toàn văn báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 (Báo cáo số 112/BC-TPHN ngày 28/4/2021). 3. Thông qua toàn văn báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành năm 2020 và kế hoạch năm 2021 (Báo cáo số 113/BC-TPHN ngày 28/4/2021) 4. Thông qua toàn văn báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Ban kiểm soát (Báo cáo số 114/BC-Ban kiểm soát ngày 28/4/2021) 5. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 115/TTr-TPHN ngày 28/04/2021 về việc sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị lần thứ 06 và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành 6. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 116/TTr-TPHN ngày 28/04/2021 về việc phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ 2020 7. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 117/TTr-TPHN ngày 28/04/2021 về dự kiến phương án chia cổ tức năm 2021 8. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 118/TTr-TPHN ngày 28/04/2021 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021. 9. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 119/TTr-TPHN 28/04/2021 về quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2021 10. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 120/TTr-TPHN ngày 28/04/2021 về việc tái bầu cử 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 05 năm tiếp theo (2021-2026). 11. Thông qua đơn từ nhiệm và toàn văn nội dung Tờ trình số 121/TTr-TPHN ngày 28/04/2021 về việc thông qua việc miễn nhiệm 02 thành viên BKS và bầu bổ sung 02 thành viên BKS 12. Thông qua kết quả tái bầu lại 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 05 năm tiếp theo 2021-2026. Danh sách tái trúng cử: <table border="1"> <thead> <tr> <th>TT</th><th>Họ tên</th><th>Số phiếu bầu</th><th>Tỷ lệ %</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Lê Thị Lan Anh</td><td>29.001.521</td><td>99.99</td></tr> </tbody> </table> 13. Thông qua kết quả bầu bổ sung 02 thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026. Danh sách trúng cử: <table border="1"> <thead> <tr> <th>TT</th><th>Họ tên</th><th>Số phiếu bầu</th><th>Tỷ lệ %</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Lê Mai Dịu</td><td>29.002.522</td><td>99.99</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Lại Thị Lỡi</td><td>29.008.548</td><td>100</td></tr> </tbody> </table>	TT	Họ tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %	1	Lê Thị Lan Anh	29.001.521	99.99	TT	Họ tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %	1	Lê Mai Dịu	29.002.522	99.99	2	Lại Thị Lỡi	29.008.548	100
TT	Họ tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %																				
1	Lê Thị Lan Anh	29.001.521	99.99																				
TT	Họ tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %																				
1	Lê Mai Dịu	29.002.522	99.99																				
2	Lại Thị Lỡi	29.008.548	100																				

2	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 195/QĐ-TPHN	30/6/2021	Ban hành Điều lệ sửa đổi bổ sung lần thứ 06 Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị

- Về điều hành, Chỉ đạo xây dựng lại các quy chế của công ty nhằm hoàn thiện trong điều kiện thực tế.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và Tổng giám đốc Công ty;

- Thù lao và thu nhập khác của Hội đồng quản trị: 3.729.865.800 đ
 - Thù lao và thu nhập khác của Ban kiểm soát: 924.684.900đ
 - Lương của Ban Điều hành (Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc): 2.178.976.700đ
- Chi tiết đã thể hiện một mục riêng tại Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty. Kết quả giám sát Ban điều hành Công ty*

Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý Công ty:

- Đã tuân thủ quy định hiện hành và thực hiện các quy định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị
- Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng giám đốc về cơ bản đã tổ chức triển khai thực hiện đúng các nội dung Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Năm 2021, Ban Tổng giám đốc đã điều hành chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh sát sao, đảm bảo đúng định hướng của HĐQT đã đề ra.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của hội đồng quản trị và của từng thành viên HĐQT:

- Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện và chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết của HĐQT và các quy định của pháp luật có liên quan.
- Công ty tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT và các quy định của pháp luật có liên quan. Các trách nhiệm về môi trường xã hội được tuân thủ nghiêm túc và không bị xử phạt.
- Các thành viên HĐQT đã tham dự họp đầy đủ và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ.
- Năm 2022, HĐQT bầu thành viên HĐQT độc lập theo đúng quy định

III. TRÌNH ĐẠI HỘI THÔNG QUA BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm Hội đồng quản trị đã tổ chức 35 phiên họp và ban hành 35 nghị quyết và nhiều quyết định quan trọng khác trong công tác điều hành Công ty (chi tiết các quyết nghị đã nêu tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021 và đã công bố thông tin. Kính trình Đại hội thông qua toàn văn Báo cáo quản trị công ty năm 2021.

IV. MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022:

1. Mục tiêu:

- Chỉ đạo ban điều hành Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022. Với các chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	Sản lượng	Tấn	24.911,15
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.082,96
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	45,00
4	Lao động bình quân	Người	2.071,00
5	Thu nhập bình quân (bao gồm các khoản thưởng cuối năm, thưởng Trung thu và Tết)	Triệu đồng/người/tháng	12,10

2. Các nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị năm 2022.

- Định kỳ hàng tháng HĐQT họp với Ban điều hành thông qua báo cáo và kế hoạch tháng/quý/năm, qua đó điều chỉnh và chỉ đạo kịp thời.
- Đôn đốc và yêu cầu BKS tổ chức các hoạt động kiểm tra, rà soát việc tuân thủ nội quy, quy chế, chính sách của Công ty.
- HĐQT thực hiện việc giám sát thông qua việc phê duyệt các quy chế quy định về vận hành trong Công ty.

Trên đây là một số nội dung chính cho mục tiêu kinh doanh năm 2022. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu: VT, BKS Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Trung Hiếu

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2021 và kế hoạch 2022****Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

Trong năm 2021, thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo quy định đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban điều hành Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị xin trân trọng gửi tới Quý Cổ đông báo cáo gồm các phần sau:

- Đánh giá của Ban điều hành về các hoạt động của Công ty trong năm 2021;
- Kế hoạch định hướng của Ban điều hành trong năm 2022;
- Đề xuất, kiến nghị.

Cụ thể như sau:

1. Đánh giá của Ban điều hành về tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2021

1.1 Kết quả đạt được:

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đạt được

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% so sánh TH năm 2021 với 2020	
						Thực hiện 2021/Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021/Thực hiện 2020
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.564	1.721	1.734	107%	111%
2	Sản lượng	Tấn	19.612	22.482	21.969	97,7%	112%
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	21,9	49	49.7	101%	233%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	36	39	52	133%	144%
5	Số lao động bình quân trong năm	Người	1.905	1718	1718	100%	90%
6	Thu nhập bình quân 1 người	Tr.đ/tháng	12,00	13,01	11,5	88,4%	95,8%

Các chỉ tiêu tài chính đạt được:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm/ % change
Tổng giá trị tài sản	1,770,186,289,660	1.976.715.558.889	12%
Doanh thu thuần	1,471,493,003,496	1.602.617.895.650	9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	41,607,655,994	50.795.773.302	22%
Lợi nhuận khác	-5,406,847,408	1.710.351.620	132%

Lợi nhuận trước thuế	36,200,808,586	52.506.124.922	45%
Lợi nhuận sau thuế	31,633,593,403	52.227.218.413	65%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1,186	1.741	47%

Nhận xét:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	31/ 12/2020	31/12/2021
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>)	Lần	1.050	1.047
	Hệ số thanh toán nhanh <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <i>Short term Asset - Inventories</i> <i>Short term Debt</i>	Lần	0,864	0.863
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	Lần	0.73	0.728
	+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owner's Equity ratio</i>)	Lần	2.64	2.68
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover</i> : Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)	Lần	7.43	7.347
	+ Vòng quay tổng tài sản/ <i>Total asset turnover</i> : Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (<i>Net revenue/ Average Total Assets</i>)	Lần	0.83	0.81
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	Lần	0.02	0.03
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	Lần	0.07	0.09
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	Lần	0.017	0.026
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Profit from business activities/ Net revenue Ratio</i>)	Lần	0.028	0.032

1.2 Công tác tổ chức sản xuất: Năm 2021 Ban lãnh đạo Công ty đã có nhiều phương án nhằm tối ưu hoạt động sản xuất như sau:

- Cải tiến và đầu tư công nghệ nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo ra những sản phẩm có giá trị cao, giá trị gia tăng phục vụ cho xuất khẩu và nâng định vị thương hiệu.
- Có các phát minh sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến công thức sản xuất, nâng cao định mức thu hồi tiết kiệm được công lao động, giảm sự cố và rủi ro trong sản xuất.

1.3 Công tác tổ chức kinh doanh

Mặc dù dịch Covid đã gây rất nhiều khó khăn cho hoạt động kinh doanh cho cả thị trường nội địa và xuất khẩu. Tuy nhiên, Ban Lãnh đạo công ty vẫn quyết tâm triển khai đồng bộ nhiều hoạt động kinh doanh như sau:

- Duy trì hình ảnh trưng bày đẹp tại các siêu thị và các cửa hàng keyshop Hữu Nghị đang triển khai.
- Ban hành lại chính sách chiết khấu cho NPP đảm bảo tính đồng bộ về chính sách.
- Áp dụng quy chế tồn kho tối thiểu cho các nhà phân phối, phân kỳ nhập hàng: Đảm bảo sản phẩm cung cấp ra ngoài thị trường đầy đủ, nhanh nhất.
- Thiết kế lại nhận diện sản phẩm và thương hiệu.
- Tiếp tục thực triển khai thực hiện phần mềm quản lý bán hàng thông minh DMS trên toàn quốc, kiểm soát nhân sự trên tuyến, kiểm soát đơn hàng và doanh số bán lẻ hàng ngày.
- Tổ chức đào tạo: Nâng cao chất lượng nhân sự, nâng cao gắn kết và teamwork.

1.4 Công tác tổ chức nhân sự

Chính sách phát triển nguồn nhân lực của Hữu Nghị được thực hiện thông qua 2 hoạt động chủ đạo: Hoạt động đào tạo nội bộ và thu hút nhân tài.

- Hoạt động đào tạo nội bộ nhằm trang bị cho đội ngũ nhân sự hiện có các kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nâng cao năng suất lao động và khai mở các tiềm năng của mỗi nhân viên, đóng góp hiệu quả vào sự phát triển của Công ty. Một số biện pháp đào tạo cơ bản để phát triển nguồn nhân lực của Hữu Nghị như sau:
 - Công tác đào tạo và phát triển năng lực nhân viên được tổ chức và tiến hành một cách có hệ thống, liên tục ở tất cả các cấp, các bộ phận và đội/ nhóm sản xuất-kinh doanh.
 - Tất cả nhân viên được tạo điều kiện nghiên cứu, học tập thông qua các chương trình đào tạo nội bộ hoặc được cử đi đào tạo ở bên ngoài phù hợp với yêu cầu vị trí công việc để nâng cao năng suất lao động/ hiệu suất làm việc ở vị trí đang đảm nhiệm.
 - 100% nhân viên mới được đào tạo hội nhập và thích nghi với văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc, tuân thủ các nội quy, quy định của Hữu Nghị.
 - Các nhân sự tiềm năng được đào tạo phát triển để đón trước các cơ hội thăng tiến theo thang bậc chức danh nghề nghiệp tại Hữu Nghị và dựa trên kế hoạch phát triển nghề nghiệp của cá nhân người lao động.
 - Thực hiện việc luân chuyển trong nội bộ để nhân sự có trải nghiệm đa nhiệm nhằm phát triển toàn diện kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng quản lý; sẵn sàng cho việc bổ nhiệm lên hoặc chuyển ngành với vị trí tương đương.
 - Áp dụng chính sách trả lương, thưởng theo 3P (Person, Position, Performance) với từng nhóm đối tượng trên cơ sở năng lực, trình độ, vị trí đảm nhiệm và hiệu quả lao động, công tác chuyên môn một cách công bằng để tạo động lực cho người lao động, khuyến khích người lao động gắn bó với nghề, tận hiến cho công việc tại Hữu Nghị.
- Thu hút nhân tài
 - + Thu hút nhân tài bằng nền tảng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc lành mạnh, phát huy được tài năng, tôn trọng sự khác biệt; đánh giá, ghi nhận thành tích khách quan, công bằng.
 - + Thu hút nhân tài bằng chính sách đãi ngộ: lương/ thưởng thỏa thuận & dựa trên năng suất lao động, hiệu quả làm việc; được cung cấp công cụ làm việc phù hợp, có phương tiện đưa/ đón đến nơi làm việc v.v...
 - + Thu hút nhân tài thông qua các chính sách bảo hiểm đặc biệt cho đội ngũ nhân sự kinh doanh, chính sách đào tạo đồng bộ trên toàn quốc cho toàn bộ CBCNV.

1.5 Công tác tài chính

Năm 2021 công tác tài chính của Công ty luôn được duy trì đảm bảo nguồn vốn trung dài hạn và ngắn hạn phục vụ cho hoạt động đầu tư và sản xuất. Chi phí tài chính được tối ưu hóa thông qua các kế hoạch và hoạt động tài chính như sau:

- Huy động nguồn vốn trung dài hạn đầu tư xây dựng nhà máy tại Yên Phong Bắc Ninh, đồng thời luôn đảm bảo nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên.

- Theo dõi và quản lý công nợ sát sao, kiểm soát tốt công nợ nhà phân phối, thường xuyên đôn đốc nhắc nhở các bộ phận phối hợp trong công tác quản lý công nợ, không để xảy ra tình trạng nợ khó đòi. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2021 của công ty rất lành mạnh, không phát sinh nợ xấu, các chỉ tiêu khả năng thanh toán đều trong ngưỡng an toàn.
- Huy động được nguồn vốn vay với chi phí lãi suất thấp góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.
- Quản trị hiệu quả ngân sách hoạt động theo mục tiêu phê duyệt
- Quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư hàng hóa không bị thất thoát, khai thác và sử dụng tài sản một cách hiệu quả, tránh lãng phí; thường xuyên kiểm soát chi phí, kiểm soát nghiệp vụ kế toán tại các chi nhánh.
- Vốn được bảo toàn và phát triển, quản lý tài sản và sử dụng vốn đúng mục đích và đúng quy định hiện hành của nhà nước.
- Thường xuyên nghiên cứu và triển khai các biện pháp huy động vốn phù hợp với nhu cầu vốn cho mục tiêu phát triển của từng giai đoạn nhằm cơ cấu tối ưu nguồn vốn và sử dụng vốn có hiệu quả.
- Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, chấp hành nghiêm túc chế độ kế toán và quy chế quản lý tài chính.

1.6 Những tồn tại và hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn có một số tồn tại, hạn chế điển hình như sau:

- Đại dịch Covid-19 có diễn ra phức tạp, khó lường làm xáo trộn cuộc sống, ảnh hưởng tới thu nhập, tâm lý của người tiêu dùng, khiến cho tổng cầu và sức mua suy giảm.
- Sức ép cạnh tranh trong ngành bánh kẹo ngày càng khốc liệt, nhất là đối với phân khúc trung-cao cấp.
- Giá nguyên liệu, bao bì, chi phí logistics, chi phí khấu hao tài sản, lãi vay tăng cao... làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Hữu Nghị.

2. Kế hoạch và định hướng năm 2022

- Ban điều hành nhận định năm 2022 vẫn chịu tác động bởi dịch bệnh và giá cả leo thang do tình hình kinh tế chính trị thế giới tác động. Đây là năm sẽ nhiều thách thức nhưng cũng có nhiều cơ hội cho doanh nghiệp Việt trước bối cảnh hội nhập sâu.
- Đứng trước muôn vàn khó khăn và thách thức của nền kinh tế, với mục tiêu ổn định sản xuất, quy hoạch và dịch chuyển máy móc thiết bị sang Nhà máy mới. Ban điều hành đề xuất với Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của công ty cụ thể như sau:

- Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	Sản lượng	Tấn	24.911,15
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.082,96
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	45,00
4	Lao động bình quân	Người	2.071,00
5	Thu nhập bình quân (bao gồm các khoản thưởng cuối năm, thưởng Trung thu và Tết)	Triệu đồng/người/tháng	12,10

- Song song với việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, truyền thông, phát triển thương hiệu, Ban điều hành tiếp tục tập trung vào công tác quản trị nhân sự, đầu tư công nghệ thông tin, nâng cao quản trị rủi ro về pháp lý, kiểm soát nội bộ, tái cơ cấu và đổi mới doanh nghiệp.
- Tiếp tục thúc đẩy công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới vào sản

- xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Tiếp tục cơ cấu lại rõ sản phẩm theo hướng tinh gọn để nâng cao độ nhận diện.
 - Triển khai chiến dịch thi đua bán hàng
 - Đầu tư thêm dây chuyền máy móc thiết bị để nâng cao sản lượng đáp ứng nhu cầu thị trường, không để tình trạng thiếu hàng cục bộ như hiện nay.
 - Tập trung công tác quản trị các nguồn lực Công ty, quản trị các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thiện các quy chế quy định phù hợp với luật pháp hiện hành.
 - Tuyển mới nhân sự cao cấp ở những vị trí chủ chốt (kinh doanh, nhân sự, tài chính...)
 - Tiếp tục tạo động lực làm việc thông qua chính sách khen thưởng, thúc đẩy tăng doanh số, đảm bảo thu nhập, ổn định hệ thống, lựa chọn nhân sự có chất lượng.
 - Tiếp tục phát động phong trào hăng hái thi đua sáng tạo trong sản xuất, bán hàng trong toàn công ty.
 - Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm 2022 trên tinh thần hiệu quả, tiết kiệm.

3. Đề xuất, kiến nghị:

Nhằm hoàn thành kế hoạch được HĐQT giao năm 2022, Ban điều hành Công ty có một số đề xuất như sau:

- Đầu tư tài chính cho các hoạt động marketing, trade nhằm nâng cao hình ảnh sản phẩm, tạo sức cạnh tranh trong thị trường.
- Đầu tư và tập trung phát triển nguồn nhân lực, chú trọng công tác đào tạo và tái đào tạo nhân sự phù hợp với chiến lược và định hướng của công ty trong những năm tới.
- Tuyển mới nhân sự cấp trung và cấp cao phục vụ công tác sản xuất kinh doanh của công ty.
- Tập trung nguồn lực phát triển thị trường, mở rộng ngành hàng đồng thời đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm để cơ cấu lại rõ sản phẩm cho phù hợp với phân khúc, phù hợp với đặc thù kinh doanh mỗi kênh.

Trên đây là báo cáo đánh giá công tác điều hành sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2022 của Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua và chỉ đạo để đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Cty;
- Tổng giám đốc Cty;
- Lưu: VT, P.KHĐT.



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị sửa đổi và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và số liệu báo cáo năm 2021 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị;

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

- I. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về các báo cáo: Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty; Báo cáo tài chính; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.**

1. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty:

Ban Kiểm soát thống nhất với những đánh giá của HĐQT và Ban Giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021. Công ty đã đạt được các chỉ tiêu như sau:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% so sánh TH năm 2021 với 2020	
						Thực hiện 2021/Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021/Thực hiện 2020
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.564	1.721	1.734	107%	111%
2	Sản lượng	Tấn	19.61 2	22.482	21.969	97,7%	112%
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	21,9	49	49.7	101%	233%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	36	39	52	133%	144%
5	Số lao động bình quân trong năm	Người	1.905	1718	1718	100%	90%
6	Thu nhập bình quân 1 người	Tr.đ/tháng	12,00	13,01	11,5	88,4%	95,8%

Mặc dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, đặc biệt là sức ép cạnh tranh ngày càng gay gắt trong ngành thực phẩm bánh kẹo và tình hình dịch Covid 19 căng thẳng, nhưng Công ty đã đạt được kết quả như trên là nhờ công tác chỉ đạo điều hành sát sao, đúng đắn của HĐQT và Ban Giám đốc điển hình ở một số mặt công tác:

Công tác tổ chức, lao động, tiền lương: Công ty tiếp tục hoàn thiện chính sách lương cho hệ thống bán hàng với bộ chỉ tiêu KPI hợp lý và có các chính sách khuyến khích phù hợp, qua đó nâng cao tinh thần và năng suất lao động của lực lượng bán hàng.

Công tác đảm bảo chất lượng sản phẩm: Chất lượng sản phẩm của công ty ngày càng được đảm bảo và nâng cao nhờ việc áp dụng một số khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất. Năm 2021 công ty đã cơ cấu lại rõ sản phẩm tiết giảm rất nhiều các sản phẩm có tỷ lệ đóng góp doanh thu thấp và mang rất ít lợi nhuận cho công ty. Bên cạnh đó công ty cũng đã đưa ra các mẫu mã mới phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng.

Công tác bán hàng: Là một năm khó khăn trong công tác bán hàng do tình trạng giãn cách xã hội phòng chống dịch Covid 19 trong thời gian dài. Để đạt được mức doanh thu ở trên, Công ty đã đẩy mạnh công tác thị trường thông qua các hoạt động Marketing và tiếp tục đầu tư cho các kênh bán hàng hiện đại như MT, KA, thương mại điện tử. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện lại bộ nhận diện thương hiệu cho Hữu nghị.

Công tác đầu tư: Hoàn thành xây dựng nhà máy mới trên diện tích 6,5ha tại Khu CN mở rộng Yên Phong - Bắc Ninh với các dây chuyền hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế về sản xuất thực phẩm. Với mục tiêu quy hoạch sản xuất tại phía Bắc tập trung một mối, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý sản xuất tiết kiệm các chi phí quản lý và điều hành cũng như giám sát về chất lượng. Thay thế đầu tư một số máy móc thiết bị mới đưa tự động hóa vào nhiều dây chuyền sản xuất, giảm bớt lao động thủ công và kiểm soát tốt về an toàn vệ sinh thực phẩm.

2. Thẩm tra Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán An Việt. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2021 và kết thúc vào ngày 31/12/2021. Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán, Ban Kiểm Soát đánh giá báo cáo phản ánh trung thực, hợp lý về tình hình tài chính và kết quả hoạt động SXKD năm 2021; phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định khác về quản lý tài chính của nhà nước và của Công ty.

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.976.715.558.889	1.770.186.289.660
Vốn chủ sở hữu	410	21	536.518.734.505	485.873.195.762
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	300.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		300.000.000.000	300.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		16.689.002.236	16.689.002.236
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		74.097.076.654	69.352.037.644
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		145.732.655.615	99.832.155.882
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		93.505.437.202	68.198.562.479
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		52.227.218.413	31.633.593.403
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.976.715.558.889	1.770.186.289.660

Năm 2021 tổng tài sản tăng 11% so năm 2020 nguyên nhân tăng do chi phí xây dựng nhà máy mới Bắc Ninh và tăng máy móc thiết bị hiện đại phục vụ cho sản xuất.

Năm 2021 nợ phải trả tăng 12% so năm 2020 do tăng chi chí vay phục vụ đầu tư xây dựng nhà máy mới và bắt đầu đi vào sử dụng.

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	31/ 12/2020	31/12/2021
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>)	Lần	1.050	1.047
	Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset - Inventories</i> <i>Short term Debt</i>)	Lần	0,864	0.863
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	Lần	0.73	0.728
	+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owner's Equity ratio</i>)	Lần	2.64	2.68
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover</i> : Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)	Lần	7.43	7.347
	+ Vòng quay tổng tài sản/ <i>Total asset turnover</i> : Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (<i>Net revenue/ Average Total Assets</i>)	Lần	0.83	0.81
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	Lần	0.02	0.03
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	Lần	0.07	0.09
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	Lần	0.017	0.026
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Profit from business activities/ Net revenue Ratio</i>)	Lần	0.028	0.032

3. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.

Nhìn chung, HĐQT và Ban Giám đốc đã tích cực triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quản lý điều hành Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Cụ thể:

- HĐQT nghiêm túc tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường của HĐQT theo quy định để xem xét phê duyệt những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT do Ban Giám đốc đề xuất, đồng thời đề ra những chủ trương đúng đắn để định hướng cho Công ty hoạt động có hiệu quả và tuân thủ pháp luật.

- Năm 2021, Ban Giám đốc thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, cũng như việc chấp hành các chính sách pháp luật của nhà nước.

- HĐQT và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo đúng quy định chức năng nhiệm vụ.

II. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát

Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thành Công	Thành viên	Ngày không còn là thành viên BKS 30/6/2021 theo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 30/6/2021.	Kế toán
2	Đoàn Quang Cảnh	Thành viên	Ngày không còn là thành viên BKS 30/6/2021 theo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 30/6/2021.	Kế toán
3	Thái Anh Tuấn	Trưởng ban kiểm soát	Ngày bắt đầu 29/8/2020 theo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường 2020 ngày 29/8/2020	Kế toán
4	Lê Mai Dịu	Thành viên	Ngày bắt đầu 30/6/2021 theo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 30/6/2021	Kế toán
5	Lại Thị Lỡi	Thành viên	Ngày bắt đầu 30/6/2021 theo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 30/6/2021	Kế toán

Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm, Ban kiểm soát thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ của công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- Ngày 30/6/2021, Đại hội đồng cổ đông đã thực hiện việc miễn nhiệm 02 thành viên Ban kiểm soát, bầu bổ sung 02 thành viên mới vào Ban kiểm soát.

- Ngày 30/6/2021, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động kiểm soát và các nội dung liên quan đến Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị theo đúng quy định của pháp luật.

- Ban Kiểm soát cũng đã thực hiện 02 kỳ họp và thực hiện chức năng kiểm tra kiểm soát theo đúng quy định của Điều lệ.

- Về kết quả tự đánh giá: Ban kiểm soát đã thể hiện đúng vai trò chức năng và nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật. Về nhân sự Ban kiểm soát: Trong những năm gần đây vẫn còn biến động, đòi hỏi các thành viên đương nhiệm phải nỗ lực hơn nữa trong việc hoàn thành nhiệm vụ.

III. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty

- Thù lao và thu nhập khác của Hội đồng quản trị: 3.729.865.800 đ

- Thù lao và thu nhập khác của Ban kiểm soát: 924.684.900đ

- Lương của Ban Điều hành (Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc): 2.178.976.700đ

Chi tiết đã thể hiện một mục riêng tại Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty.

IV. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

- Tham gia đánh giá, sửa đổi, hoàn thiện các quy trình, quy định và quy chế nội bộ của Công ty nhằm phát hiện các rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đưa ra những giải pháp kiến nghị phù hợp;

- Kiểm soát tính phù hợp của các quyết định của HĐQT, Ban giám đốc trong công tác quản lý. Kiểm soát việc ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

- Kiểm soát tính chính xác, phù hợp của các báo cáo tài chính hàng quý và cả năm 2021. Xem xét việc chấp hành luật về các chính sách và chế độ tài chính kế toán của Công ty;

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm trình Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên.

- Công ty đã thực hiện quản lý sử dụng vốn và tài sản, tổ chức bộ máy kế toán, lập và quản lý sổ sách chứng từ kế toán theo đúng quy định của pháp luật và của Công ty.

- Về kiểm kê tài sản định kỳ cuối niên độ kế toán: Các đơn vị đã thực hiện kiểm kê tài sản, hàng tồn kho theo quy định, có đánh giá phẩm chất, hiện trạng của tài sản.

V. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

HĐQT và Ban điều hành Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc công bố thông tin đối với các giao dịch với người nội bộ và người có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

Các giao dịch với người nội bộ và người có liên quan đã được kiểm toán và đưa vào báo cáo tài chính kiểm toán năm; báo cáo thường niên.

VI. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

- Năm 2021, HĐQT, Ban Giám đốc thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, cũng như việc chấp hành các chính sách pháp luật của nhà nước.

VII. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

- HĐQT và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo đúng quy định chức năng nhiệm vụ.

VIII. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm toán 2022 trình Đại hội cổ đông thường niên thông qua như sau:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ATC
2. Công ty TNHH Kiểm toán TTP
3. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
4. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
5. Công ty TNHH PKF Việt Nam

IX. Kế hoạch hoạt động 2022

Căn cứ bản phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban và thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2022 gồm các nội dung chính như sau:

- Thực hiện ban hành quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên 2022.

- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo sản xuất kinh doanh quý, năm của Công ty.

- Tăng cường kiểm soát các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty theo từng chuyên đề.

- Tham gia các lớp tập huấn để nâng cao trình độ trình độ cho các thành viên trong Ban Kiểm soát.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, BKS Cty.



Thái Anh Tuấn

Số: 101/BC-TPHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

**BÁO CÁO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
VÀ KẾT QUẢ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU**
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phương án phát hành trái phiếu và kết quả phát hành như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU 2021 ĐÃ ĐƯỢC HĐQT THÔNG QUA:

1. Điều kiện và điều khoản cơ bản của đợt phát hành:

- Địa điểm tổ chức đợt phát hành: Trái Phiếu được phát hành trong phạm vi lãnh thổ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Tên trái phiếu: Trái Phiếu Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị
- Loại hình trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, có tài sản bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, phát hành riêng lẻ thành nhiều đợt.
- Số lượng đợt phát hành: 2 đợt.
- Mã trái phiếu dự kiến:
 - + Đợt 1: HNFH2125001
 - + Đợt 2: HNFH2125002
- Khối lượng Trái Phiếu phát hành: 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng).
Trong đó:
 - + Đợt 1 dự kiến phát hành 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
 - + Đợt 2 dự kiến phát hành 70.000.000.000 đồng (Bảy mươi tỷ đồng)
- Thời điểm phát hành Trái Phiếu:
 - + Đợt 1: Dự kiến phát hành vào ngày 24/05/2021;
 - + Đợt 2: trong thời hạn 1 tháng sau khi hoàn thành Đợt 1 và trong Quý II/2021.
- Kỳ hạn của Trái Phiếu: 48 tháng (Bốn mươi tám tháng) kể từ Ngày Phát Hành của mỗi đợt.
- Mệnh giá mỗi Trái Phiếu: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) / trái phiếu.
- Hình thức Trái Phiếu: Phát hành riêng lẻ dưới hình thức chứng chỉ thông qua đại lý phát hành.
- Tính chất của Trái Phiếu: Các Trái Phiếu và các nghĩa vụ thanh toán của Công ty sẽ tạo thành các nghĩa vụ trực tiếp, không phải nợ thứ cấp, có bảo đảm bằng tài sản và tại mọi thời điểm sẽ được xếp ngang bằng với nhau và tối thiểu bằng với các nghĩa vụ không được bảo đảm khác của Công ty, và không có Trái Phiếu nào hoặc bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào của Công ty được ưu đãi hoặc ưu tiên hơn các Trái Phiếu còn lại hoặc các nghĩa vụ thanh toán còn lại của Công ty.
- Dự kiến lãi suất danh nghĩa: Trái phiếu được hưởng lãi suất cố định 10%/năm cho 02 (hai) kỳ thanh toán đầu tiên. Từ kỳ tính lãi thứ ba trở đi, trái phiếu hưởng lãi suất thả nổi, 06 (sáu) tháng điều chỉnh một lần. Lãi suất thả nổi được xác định theo nguyên tắc bằng tổng (i) bình quân lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam (trả lãi sau) kỳ hạn 12 tháng (hoặc tương đương) cho khách hàng cá nhân được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam,

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công thương Việt vào Ngày xác định lãi suất cộng (ii) biên độ 3,5%/năm. Lãi suất thả nổi không thấp hơn 10%/năm và không cao hơn 10,5%/năm. Các khoản thanh toán cho Trái phiếu sẽ được thực hiện bằng Đồng Việt Nam.

- Kỳ Tính Lãi: 06 (sáu) tháng/ lần kể từ Ngày Phát Hành.
- Kỳ Thanh Toán Lãi: 06 (sáu) tháng/ lần kể từ Ngày Phát Hành.
- Tài sản bảo đảm cho Trái Phiếu: Là tài sản thuộc sở hữu của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc bên thứ 3 và/hoặc các tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- **Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn:** Công ty sẽ mua lại Trái Phiếu trong các trường hợp sau đây:
 - 1.1. Trái Phiếu đáo hạn vào Ngày Đáo Hạn;
 - 1.2. Mua lại bắt buộc khi có Sự Kiện Vi Phạm theo quy định của Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu;
 - 1.3. Mua lại trước hạn theo yêu cầu của Công ty đối với một phần hoặc toàn bộ các Trái Phiếu vào bất kỳ thời điểm nào sau 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành với điều kiện được sự đồng ý của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu. Công ty cam kết vào ngày tròn 24 (hai mươi tư) tháng và 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ Ngày Phát Hành đợt 1 sẽ thực hiện mua lại trước hạn tối thiểu 50 (năm mươi) tỷ đồng Khoản Gốc Trái Phiếu tại mỗi đợt mua lại trái phiếu trước hạn. Công ty tự phân bổ khối lượng trái phiếu phát hành đợt 1 và đợt 2 sẽ được mua lại trước hạn tại mỗi đợt mua lại trái phiếu trước hạn.

2. Thanh toán gốc lãi trái phiếu.

Công ty thanh toán Gốc và Lãi Trái Phiếu thông qua Đại lý Quản Lý Tài Khoản và Thanh toán Trái Phiếu.

3. Kế Hoạch Sử Dụng Nguồn Thu Được Từ Phát Hành Trái Phiếu

Công ty dự kiến sử dụng số tiền thu được từ các đợt phát hành Trái Phiếu với mục đích như sau:

Đợt 1: Dự kiến huy động 80 tỷ đồng từ đợt phát hành trái phiếu và được sử dụng để thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh trong mảng cho thuê nhà xưởng cùng Công ty cổ phần Thực phẩm Quốc tế Alpha (theo tiến độ hợp đồng).

Đợt 2: Dự kiến huy động 70 tỷ đồng từ đợt phát hành trái phiếu và được sử dụng với các mục đích sau:

- 40 tỷ đồng để thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh trong mảng cho thuê nhà xưởng cùng Công ty cổ phần Thực phẩm Quốc tế Alpha (theo tiến độ hợp đồng).
 - 30 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động cho các mục đích mua nguyên vật liệu sản xuất.
- (Chi tiết thể hiện trong toàn văn tài liệu, hồ sơ đã công bố thông tin trên chuyên trang trái phiếu doanh nghiệp)

II. KẾT QUẢ PHÁT HÀNH:

1. Kết quả phát hành đợt 1:

- + Mã trái phiếu: HNFH2125001
 - + Số lượng trái phiếu phát hành đợt 1: 80 trái phiếu
 - + Mệnh giá trái phiếu: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng)/trái phiếu
 - + Kỳ hạn: 48 tháng kể từ Ngày Phát Hành
 - + Loại hình trái phiếu: Trái Phiếu phát hành thành nhiều đợt không chuyển đổi, có tài sản bảo đảm là tài sản của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc của Bên thứ ba.
 - + Ngày phát hành: 24/05/2021
 - + Ngày đáo hạn: 24/05/2025
 - + Số lượng trái phiếu đã phân phối thực tế (đã phát hành và phân phối hết): 80 trái phiếu
- (Chi tiết thể hiện trong tài liệu, hồ sơ đã công bố thông tin trên chuyên trang trái phiếu doanh nghiệp)

2. Kết quả phát hành đợt 2:

- + Mã trái phiếu: HNFH2125002
- + Số lượng trái phiếu phát hành đợt 2: 70 trái phiếu

- + Mệnh giá trái phiếu: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng)/trái phiếu
- + Kỳ hạn: 48 tháng kể từ Ngày Phát Hành
- + Loại hình trái phiếu: Trái Phiếu phát hành thành nhiều đợt không chuyển đổi, có tài sản bảo đảm là tài sản của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc của Bên thứ ba.
- + Ngày phát hành: 14/06/2021
- + Ngày đáo hạn: 14/06/2025
- + Số lượng trái phiếu đã phân phối thực tế (đã phát hành và phân phối hết): 70 trái phiếu
(Chi tiết thể hiện trong tài liệu đã công bố thông tin trên chuyên trang trái phiếu doanh nghiệp)

3. Tình hình sử dụng vốn và tiến độ giải ngân:

3.1. Đối với mục đích sử dụng vốn để đầu tư chương trình, dự án và cơ cấu lại nguồn vốn

STT	Dự án sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu	Phương án phát hành		Thực tế	
		Thời gian giải ngân	Giá trị giải ngân	Thời gian giải ngân	Giá trị giải ngân
1.	Đầu tư chương trình, dự án				
	- Đợt 1: Huy động 80.000.000.000 đồng để thực hiện hợp đồng hợp tác kinh cùng Công ty cổ phần Thực phẩm Quốc tế Alpha (theo tiến độ hợp đồng)	5/2021	80.000.000.000đ	25/5/2021	80.000.000.000đ
	- Đợt 2: Huy động 70 tỷ đồng từ đợt phát hành trái phiếu, trong đó 40.000.000.000 đồng để thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh cùng Công ty cổ phần Thực phẩm Quốc tế Alpha (theo tiến độ hợp đồng)	6/2021	40.000.000.000đ	14/6/2021	40.000.000.000đ
2.	Cơ cấu lại nguồn vốn				
	- Từng khoản nợ/ vốn chủ sở hữu	(theo từng lần)			
	Tổng		120.000.000.000đ		120.000.000.000đ

3.2. Đối với mục đích sử dụng vốn để tăng quy mô vốn hoạt động

	Mục đích sử dụng	Kế hoạch	Đã sử dụng
A. Đối với tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán			
B. Đối với các doanh nghiệp khác			
1	Hoạt động sản xuất: Bổ sung vốn lưu động cho mục đích mua nguyên vật liệu sản xuất	30.000.000.000 đ	30.000.000.000 đ
	Tổng	30.000.000.000 đ	30.000.000.000 đ

Tổng số tiền thu được từ 2 đợt phát hành và đã giải ngân là 150 tỷ đồng.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu: VT, BKS Cty.



Trịnh Trung Hiếu

Số: 102/PC-TPHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị lần thứ 07 và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

1. Căn cứ pháp lý về việc sửa Điều lệ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính;
- Xét thấy Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị đã được Đại hội thông qua ngày 30/06/2021 cần phải sửa đổi bổ sung cho phù hợp với các văn bản nêu trên cũng như phù hợp với tình hình thực tế.

Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định việc sửa đổi bổ sung một số nội dung của Điều lệ cụ thể như sau.

2. Nội dung sửa đổi bổ sung:

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi/Ghi chú
1	Sửa đổi bổ sung lần thứ 06	Sửa thành: Sửa đổi bổ sung lần thứ 07	
2	Phần mở đầu: Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 30 tháng 06 năm 2021	Sửa thành: Phần mở đầu Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày ... tháng ... năm 2022	
3	Phần dẫn chiếu tại Điểm a khoản 1 Điều 1: “quy định tại Điều 5 Điều lệ này”.	Sửa thành: “quy định tại Điều 6 Điều lệ này”.	
4	Khoản 4 và 6 Điều 2 Điều lệ: “4. Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc Tổng Giám đốc) là đại diện theo pháp luật của Công ty. Tùy từng thời điểm, Hội đồng Quản trị Công ty sẽ quyết định lựa chọn người đại diện theo pháp luật”. “6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn”.	Sửa thành: “4. Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc Tổng Giám đốc) là đại diện theo pháp luật của Công ty. Tùy từng thời điểm, Hội đồng Quản trị Công ty sẽ quyết định lựa chọn người đại diện theo pháp luật và thể hiện tại Điều 3 Điều lệ”. “6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn”.	Cho phù hợp với các điều khoản trong Điều lệ
5		Bổ sung mới Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Công ty có [01] người đại diện theo	Cho phù hợp với các điều khoản trong

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
		pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 29 Điều lệ.	Điều lệ
6	Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	Sửa thành: Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	Các nội dung khác giữ nguyên
7	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	Sửa thành: Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	Các nội dung khác giữ nguyên
8	Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập Phần dẫn chiếu tại khoản 3 Điều 5: “quy định tại Điều 11 Điều lệ này”	Sửa thành: Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập Sửa tương ứng tại Khoản 3 điều 6 phần dẫn chiếu thành: “quy định tại Điều 12 Điều lệ này”	Các nội dung khác giữ nguyên
9	Điều 6. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần	Sửa thành: Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	Các nội dung khác giữ nguyên
10	Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	Sửa thành: Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	Các nội dung khác giữ nguyên
11	Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	Sửa thành: Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	Các nội dung khác giữ nguyên
12	Điều 9. Thu hồi cổ phần	Sửa thành: Điều 10. Thu hồi cổ phần	Các nội dung khác giữ nguyên
13	Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	Sửa thành: Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	Các nội dung khác giữ nguyên
14	Điều 11. Quyền của cổ đông Chi tiết dẫn chiếu tại điểm a khoản 3 Điều 11: “theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 5 Điều 32 Điều lệ này”.	Sửa thành: Điều 12. Quyền của cổ đông Sửa tương ứng tại điểm a khoản 3 Điều 12 thành: “theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.”	Các nội dung khác giữ nguyên
15	Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	Sửa thành: Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông Bổ sung mới Khoản 8 Điều này: “Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy chế đại hội hoặc theo nội dung thông tin đại hội đã ban hành.”	Các nội dung khác giữ nguyên
16	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông Chi tiết dẫn chiếu tại Điểm d khoản 3 Điều 13: “Khoản 3 Điều 11 Điều lệ”	Sửa thành: Điều 14. Đại hội đồng cổ đông Sửa tương ứng tại điểm d khoản 3 Điều 14 thành: “Khoản 3 Điều 12 Điều lệ”	Các nội dung khác giữ nguyên

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
	Khoản 4 Điều 13: “a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13; b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp; c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại”.	Sửa tương ứng tại Khoản 4 điều 14 thành: a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 14; b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp; c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.	
17	Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông Điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 14: “b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát;”	Sửa thành Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông Sửa thành điểm b, điểm c điều 15 này như sau: “b. Báo cáo của Hội đồng quản trị (về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị). c. Báo cáo của Ban kiểm soát (về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả	Cho phù hợp với điểm a Khoản 2 Điều 138 và khoản 3 điểm a, đ, e Điều 139 Luật doanh nghiệp 2020

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
	Điểm d Khoản 1 điều 14: “Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty” Chi tiết dẫn chiếu tại điểm a khoản 3 điều 14: “quy định tại Khoản 2.m Điều 14”;	hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc)); Sửa thành: Điểm d khoản 1 Điều 15 này như sau: “Định hướng phát triển của công ty (Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty)” Bổ sung mới điểm e, g, h vào điều này: “e. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; g) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên; h) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại”. Sửa tương ứng tại điểm a khoản 3 điều 15 thành: “quy định tại Khoản 2.m Điều 15”; Bổ sung mới Điểm 0 khoản 2 Điều 15: “Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.”	Cho phù hợp với điểm 1, m Khoản 2 Điều 138 Luật doanh nghiệp Các nội dung khác giữ nguyên
18	Điều 15. Các đại diện được ủy quyền 1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp; b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp; c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.	Sửa thành: Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. 2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
	Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp. 3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). 4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). 3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp: a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	
19	Điều 16. Thay đổi các quyền Khoản 2 Điều 16: “2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này”.	Sửa thành: Điều 17. Thay đổi các quyền Sửa thành khoản 2 Điều 17: “2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này	Các nội dung khác giữ nguyên
20	Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này. 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;	Sửa thành: Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này. 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
	c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận. 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp. 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau: a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này; c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua; d. Các trường hợp khác. 6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp. 7. Trường hợp tất cả cổ đông đại	bổ thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội; c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội; d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; g) Các công việc khác phục vụ đại hội. 3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; c) Phiếu biểu quyết; d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
	diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.	đồng. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác]. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau: a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này; b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5%] cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản Điều 12 Điều lệ này; c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. 7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.	
21	Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	Sửa thành: Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	Các nội dung khác giữ nguyên
22	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	Sửa thành: Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông Bổ sung mới khoản 12 Điều này: “Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng	Các nội dung khác giữ nguyên

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
		cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.”	
23	Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Chi tiết dẫn chiếu tại khoản 1 Điều 20 “quy định tại Khoản 2 Điều 20”.	Sửa thành: Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua. Sửa tương ứng tại khoản 1 Điều 21 thành: “quy định tại Khoản 2 Điều 21”.	Các nội dung khác giữ nguyên
24	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Sửa thành: Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Các nội dung khác giữ nguyên
25	Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Sửa thành: Điều 23. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp; d) Họ, tên chủ tọa và thư ký; đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
		tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. 3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. 4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	
26	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Chi tiết sau trong Điều 23: “Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây”	Sửa thành: Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Sửa tương ứng trong Điều 24 thành: “Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây”.	Các nội dung khác giữ nguyên
27		Bổ sung mới: Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
		1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm: a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ chuyên môn; c) Quá trình công tác; d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty; g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có). 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. 3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
		đồng biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật. 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và [Điều lệ công ty].	
28	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ: - 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; - Từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; - Từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; - Từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; - Từ 65% trở lên được quyền đề cử đủ số thành viên. 3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	Sửa thành: Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là [5] người. 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Đối với công ty niêm yết, Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. 4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
	4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty. c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. e) Thành viên Hội đồng quản trị của 01 công ty đại chúng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác. 5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống; đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty	ngiệp. 5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. 6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.	
29	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Khoản 7, 8, 9,10 Điều 25 điều lệ	Sửa thành Điều 27. Quyền hạn và Nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Bãi bỏ khoản 7, 8, 9,10 Điều 25	Các nội dung khác giữ nguyên Để tách thành Điều mới
30		Bổ sung mới Điều 28: Thù lao,	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
		thường và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị. 1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được. 2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. 3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. 4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị. 5. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
		6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.	
31	Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị Khoản 1 Điều 26: “1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để làm Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty.”	Sửa thành Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị Sửa khoản 1 Điều 26 thành Khoản 1 Điều 29: “1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty.”	Các nội dung khác giữ nguyên
32	Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị Chi tiết dẫn chiếu sau trong khoản 4 Điều 27: “Khoản 3 Điều 27”. Chi tiết dẫn chiếu sau trong điểm d khoản 9 Điều 27: “Khoản 9 Điều 27” Chi tiết dẫn chiếu sau trong điểm d khoản 9 Điều 27: “quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này”.	Sửa thành Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị Sửa tương ứng phần dẫn chiếu trong khoản 4 Điều 30 thành: “Khoản 3 Điều 30”. Sửa tương ứng phần dẫn chiếu trong điểm d khoản 9 Điều 30 thành: “Khoản 9 Điều 30” Sửa tương ứng phần dẫn chiếu trong điểm d khoản 9 Điều 30 thành: “quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 43 Điều lệ này”.	Các nội dung khác giữ nguyên
33		Bổ sung mới Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty 1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. 2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. 3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau: a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d) Tham dự các cuộc họp;	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
		đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát; h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan; i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và [Điều lệ công ty	
34	Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý	Sửa thành Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý	Các nội dung khác giữ nguyên
35	Điều 29. Cán bộ quản lý	Sửa thành: Điều 33. Cán bộ quản lý (Người điều hành Công ty) Bổ sung mới khoản 3 Điều 33: “3. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng”.	Các nội dung khác giữ nguyên
36	Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	Sửa thành Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	Các nội dung khác giữ nguyên
37	Điều 31. Thư ký công ty	Sửa thành: Điều 35. Thư ký Công ty	Các nội dung khác giữ nguyên
38	Điều 32. Kiểm soát viên 1. Ban kiểm soát có từ 03 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. 3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.	Bãi bỏ toàn bộ Điều 32 và 33 Điều lệ Bổ sung mới Điều 36, 37, 38, 39, 40, 41 Điều lệ như sau: Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) 1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định đối với thành viên Hội đồng quản trị. 2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ: - 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; - Từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; - Từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; - Từ 50% đến dưới 65% được	Cho phù hợp với Luật doanh nghiệp

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
	4. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này; b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty; d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty. 5. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ: - 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; - Từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; - Từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; - Từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; - Từ 65% trở lên được quyền đề cử đủ số thành viên. 6. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. 7. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của kiểm soát viên không quá năm (05) năm; kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 8. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên; b) Không còn đủ tiêu chuẩn và	đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; - Từ 65% trở lên được quyền đề cử đủ số thành viên 3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 3 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó. 3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này; b) Có đơn từ chức và được chấp thuận; c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này. 4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
	điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 4 điều này. c) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty; d) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự; e) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; f) Thành viên đó bị cách chức Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 9. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây: a) Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát; b) Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác; c) Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty. 10. Trách nhiệm của Kiểm soát viên a) Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp	Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; d) Trường hợp khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát 1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. 2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát: a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông. Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau: 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình. 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác. 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông.	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
	pháp tối đa của công ty. c) Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. e) Trường hợp vi phạm quy định tại các mục a, b, c và d khoản này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được phải hoàn trả cho công ty. f) Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Điều 33. Ban kiểm soát 1. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát a) Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. c) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông. d) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty. e) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều	5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. 6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. 8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc. 9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty. 10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát. 2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
	115 của Luật doanh nghiệp. f) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. g) Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. h) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. i) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. j) Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty. k) Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao. l) Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông. m) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. 2. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. b. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng	Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát. 2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. 3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
	quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị. c. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. d. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc. e. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.		
39	Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng	Sửa thành: Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng	Các nội dung khác giữ nguyên
40	Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Sửa thành: Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Các nội dung khác giữ nguyên
41	Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	Sửa thành: Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	Các nội dung khác giữ nguyên
42	Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ Chi tiết dẫn chiếu tại Khoản 1 Điều 37: “1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này”	Sửa thành: Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ Sửa tương ứng tại Khoản 1 Điều 45: 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp”.	Các nội dung khác giữ nguyên
43	Điều 38. Công nhân viên và công đoàn	Sửa thành Điều 46. Công nhân viên và công đoàn	Các nội dung khác giữ nguyên
44	Điều 39. Phân phối lợi nhuận	Sửa thành Điều 47. Phân phối lợi nhuận	Các nội dung khác giữ nguyên
45	Điều 40. Tài khoản ngân hàng	Sửa thành Điều 48. Tài khoản ngân hàng	Các nội dung khác giữ nguyên
46	Điều 41. Năm tài chính	Sửa thành Điều 49. Năm tài chính	Các nội dung khác giữ nguyên
47	Điều 42. Chế độ kế toán	Sửa thành Điều 50. Chế độ kế toán	Các nội dung khác giữ nguyên
48	XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG	Sửa thành XV. BÁO CÁO ÁI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
	CHÚNG	THÔNG TIN	
49	Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý Chi tiết dẫn chiếu tại khoản 1 Điều 43: “tại Điều 45 Điều lệ này”	Sửa thành Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý Sửa tương ứng tại Khoản 1 Điều 51: “tại Điều 53 Điều lệ này”	Các nội dung khác giữ nguyên
50	Điều 44. Báo cáo thường niên	Sửa thành Điều 52. Báo cáo thường niên	Các nội dung khác giữ nguyên
51	Điều 45. Kiểm toán	Sửa thành Điều 53. Kiểm toán	Các nội dung khác giữ nguyên
52	Điều 46. Con dấu 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp. 2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	Sửa đổi bổ sung thành: Điều 54. Dấu của doanh nghiệp 1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. 2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có). 3. Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	Cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp mới
53	Điều 47. Chấm dứt hoạt động 1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định	Sửa đổi bổ sung thành: Điều 55. Giải thể công ty 1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn; b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác; d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định	Cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp mới
54	Điều 48. Gia hạn hoạt động	Sửa thành Điều 56. Gia hạn hoạt động	Các nội dung khác giữ nguyên
55	Điều 49. Thanh lý	Sửa thành Điều 57. Thanh lý	Các nội dung khác giữ nguyên
56	Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ	Sửa thành Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ	Các nội dung khác giữ nguyên
57	Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	Sửa thành Điều 59. Điều lệ Công ty	Các nội dung khác giữ nguyên

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
58	Điều 51. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều đã được Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị nhất trí thông qua ngày 30/06/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Tất cả các cổ đông công ty, cán bộ, công nhân trong công ty phải thực hiện nghiêm chỉnh bản Điều lệ này. Trong quá trình thực hiện nếu có điều nào không còn phù hợp, thì Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định sửa đổi bổ sung cho phù hợp. 2. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 / 06 /2021, được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và được Công bố thông tin theo quy định của pháp luật và công bố công khai trên website của Công ty. 3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền bằng văn bản	Sửa thành: Điều 60 Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 60 điều đã được Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị nhất trí thông qua ngày/.../2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Tất cả các cổ đông công ty, cán bộ, công nhân trong công ty phải thực hiện nghiêm chỉnh bản Điều lệ này. Trong quá trình thực hiện nếu có điều nào không còn phù hợp, thì Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định sửa đổi bổ sung cho phù hợp. 2. Điều lệ này được lập thành 5 (năm) bản, có giá trị như nhau và được Công bố thông tin theo quy định của pháp luật và công bố công khai trên website của Công ty. 3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền bằng văn bản.	Sửa đổi lại cho phù hợp với thời gian phê duyệt và thực tế thực hiện

Kính trình Đại hội xem xét thông qua và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị sửa đổi toàn văn Điều lệ và ký ban hành theo nội dung trên đây.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Thành phần tham dự họp;
- Lưu VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Trung Hiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ
(Sửa đổi bổ sung lần thứ 07)

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

MỤC LỤC

ĐIỀU LỆ	1
MỤC LỤC	2
PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	7
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty:	8
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	8
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	8
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	8
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	11
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	11
Điều 10. Thu hồi cổ phần	11
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	12
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	12
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	12
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	14
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 17. Thay đổi các quyền	18
Điều 19. Các điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	23
Điều 23. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	26
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	27
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 27. Quyền hạn và Nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	28
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	31
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	31
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	32
Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty	37
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	38
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý.....	38
Điều 33. Cán bộ quản lý (người điều hành Công ty).....	38

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	38
Điều 35. Thư ký Công ty	40
IX. BAN KIỂM SOÁT	40
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	40
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....	41
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	41
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	42
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	43
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	43
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	43
Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng	43
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	44
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	45
XI. QUYỀN KIỂM TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	45
Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	45
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	46
Điều 46. Công nhân viên và công đoàn.....	46
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	46
Điều 47. Phân phối lợi nhuận	46
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	47
Điều 48. Tài khoản ngân hàng.....	47
Điều 49. Năm tài chính.....	47
Điều 50. Chế độ kế toán	47
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	48
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	48
Điều 52. Báo cáo thường niên	48
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	49
Điều 53. Kiểm toán.....	49
XVII. CON DẤU	49
Điều 54. Dấu của doanh nghiệp.....	49
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	49
Điều 55. Giải thể công ty	49
Điều 56. Gia hạn hoạt động	50
Điều 57. Thanh lý	50
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	51
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	51
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	51
Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	51
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	51
Điều 60. Ngày hiệu lực.....	51
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	52

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày tháng năm 2022

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

e. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các Giám đốc bộ phận, Trưởng bộ phận (Trưởng phòng) trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;

+ Theo khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- ✓ “a) Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
- ✓ b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
- ✓ c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- ✓ d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;

- ✓ đ) Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;
- ✓ e) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
- ✓ g) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp”.

+ Theo khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp: Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:

- ✓ “a) Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ;
- ✓ b) Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con;
- ✓ c) Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua sở hữu, nắm giữ cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty;
- ✓ d) Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên;
- ✓ đ) Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
- ✓ e) Cá nhân là người đại diện theo ủy quyền của công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b và c khoản này;
- ✓ g) Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty”.

g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;

h. “Công ty đại chúng” là công ty cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán:

- Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ;

- Công ty đã thực hiện chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng thông qua đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật này

j. “Quy chế” bao gồm Quy chế quản trị, quy chế tài chính và các quy chế khác được ban hành trong quá trình hoạt động của Công ty một cách hợp lệ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

k. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ

m. “Người nội bộ của Công ty đại chúng” (Theo khoản 45 Điều 4 Luật chứng khoán):

Người nội bộ của doanh nghiệp là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), thành viên Ban kiểm toán nội bộ; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin

o. “Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin” (Theo khoản 3 Điều 3 Thông tư 96/2020/TT-BTC) bao gồm:

- Người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ của quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng theo quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán và người có liên quan của người nội bộ;

- Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng; nhà đầu tư, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;

- Cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 tổ chức phát hành hoặc từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;

- Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng; nhà đầu tư hoặc nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;

- Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ đóng của quỹ đầu tư mục tiêu; công ty mục tiêu, công ty quản lý quỹ đầu tư mục tiêu.

p. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

q. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

- Tên tiếng Anh: HUUNGHY FOOD JOINT STOCK COMPANY.

- Tên giao dịch, viết tắt: HUUNGHIFOOD.,JSC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Điện thoại: (+84) 6658342 Fax: (+84) 8642579

- Website: www.huunghi.com.vn

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc Tổng Giám đốc) là đại diện theo pháp luật của Công ty. Tùy từng thời điểm, Hội đồng Quản trị Công ty sẽ quyết định lựa chọn người đại diện theo pháp luật và thể hiện tại Điều 3 Điều lệ.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

Công ty có [01] người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 29 Điều lệ.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:
 - Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty là sản xuất và kinh doanh các mặt hàng bánh mứt kẹo, thực phẩm;
 - Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:
 - Không ngừng nâng cao lợi ích của cổ đông;
 - Tăng tích lũy, phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty;
 - Góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **300.000.000.000 VNĐ** (Bằng chữ: **Ba trăm tỷ đồng**).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **30.000.000** cổ phần với mệnh giá là **10.000** đồng/cổ phần..

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp:

TT	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Thông tin sở hữu của cổ đông sáng lập		Số cổ phần hiện nay căn cứ theo sổ cổ đông và danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam quản lý	
			Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CÔNG TY THỰC PHẨM MIỀN BẮC (Đã chuyển nhượng)	Số 2010 phố Trần Quang Khải, Quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0	0	0	0
2	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỨC VIỆT	Số 164, đường Bưởi, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	176.952	0,88	0	0

3	PHẠM THỊ KIM GẤM	343/42 Nguyễn Trọng Tuyền, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	176.952	0,88	0	0
---	---------------------	--	---------	------	---	---

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ đông chỉ thanh toán một phần số cổ phần đã đăng ký mua sẽ có quyền biểu quyết, nhận lợi tức và các quyền khác tương ứng với số cổ phần đã thanh toán; không được chuyển nhượng quyền mua số cổ phần chưa thanh toán cho người khác.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá lãi suất cho vay kỳ hạn 12 tháng của ngân hàng thương mại) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử. Cổ đông có thể tham dự và biểu quyết quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Phương thức biểu quyết của cổ đông sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

Cổ đông gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo, fax, thư điện tử đến Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc cuộc họp. Trong trường hợp gửi thư đảm bảo, Trưởng ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông có quyền mở phiếu biểu quyết của cổ đông đó tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

b. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát;

c. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

d. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

e. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

f. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:

a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;

b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Quyền khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

7. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

8. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy chế đại hội hoặc theo nội dung thông tin đại hội đã ban hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, theo Quyết định của HĐQT có thể gia hạn trong trường hợp cần thiết, nhưng thời gian gia hạn không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà pháp luật quy định;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 14;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị (về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị)
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát (về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc));
- d. Định hướng phát triển của công ty (Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty).
- e. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty
- g) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
- h) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;

- d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - m. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ **35%** trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - n. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại của công ty;
 - p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
 - o. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.
 - q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2.m Điều 15 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ

đồng hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi

(30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh

sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác]. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5%] cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp có quyền huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Trường hợp không bầu

được người làm chủ tọa, trưởng ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

12. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 21, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
- c. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; dự án đầu tư giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán, được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp).

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Riêng tài liệu khác kèm theo thì trường hợp tài liệu không được gửi kèm, phiếu lấy ý kiến phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu để các cổ đông có thể tiếp

cận. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;

g. Biên bản kiểm phiếu phải có đầy đủ: Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả các vấn đề được cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường quyết định đều có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, ngoại trừ các trường hợp phải thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; dự án đầu tư giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.

Điều 23. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định hoặc nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem

xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là [5] người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Đối với công ty niêm yết, Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và Nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;
- i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác, người đại diện theo uỷ quyền của Công ty tham gia hội đồng thành viên hoặc đại hội đồng cổ đông ở công ty khác. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
- l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
- b. Thành lập các công ty con của Công ty;
- c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mướm công ty và liên doanh);

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

e. Các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản

tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

5. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ trì xây dựng và ký quyết định ban hành các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát và Tổng giám đốc điều hành,.. Quy định về cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với các cán bộ quản lý và cán bộ nhân viên của doanh nghiệp;
- f. Chủ trì xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- g. Đại diện để ký các Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác trong công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản luật, quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì.

Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 30 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 30 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp tới các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 230, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 43 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành:

11.1 Được đa số thành viên dự họp tán thành, trường hợp số phiếu ngang nhau thì phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định cuối cùng đối với các vấn đề sau:

- a. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- b. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
- c. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng) đến dưới 15% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp.

11.2 Được ít nhất **3/5** số thành viên dự họp tán thành đối với các vấn đề sau:

- a. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 15% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- c. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông.

11.3 Được ít nhất **4/5** số thành viên dự họp tán thành đối với các vấn đề sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần

nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;

- h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- i. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- j. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- k. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;
- l. Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi.

Biên bản họp HĐQT phải có Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản và tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

15. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và [Điều lệ công ty

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 33. Cán bộ quản lý (người điều hành Công ty)

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

3. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có Nghị quyết của Hội đồng quản trị liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo những thông lệ quản trị tốt nhất đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh nhưng không được vượt quá thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã quy định trong điều lệ này (và hoặc) quy định trong văn bản phân quyền, ủy quyền của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc;

c. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành các quyết định;

f) Tuyển dụng lao động;

g) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

h. Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

i. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

j. Chuẩn bị các kế hoạch tài chính dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản kế hoạch tài chính hàng năm cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

k. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.

1. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần.

Điều 35. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.

3. Tham dự các cuộc họp.

4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.

5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định đối với thành viên Hội đồng quản trị.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 65% trở lên được quyền đề cử đủ số thành viên

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 3 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn

một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác.
- 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông.
- 5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- 8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của

Công ty và với mức độ cân trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm

giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN KIỂM TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 53 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính đã phản ánh tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ; lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính đối với báo cáo tài chính năm; và trong thời gian quy định đối với báo cáo soát xét báo cáo tài chính bán niên theo quy định về thông tin cần công bố của công ty đại chúng quy mô lớn.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 55. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định

Điều 56. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 57. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- đ. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Đại hội đồng cổ đông chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 60 điều đã được Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị nhất trí thông qua ngày / s/2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Tất cả các cổ đông công ty, cán bộ, công nhân trong công ty phải thực hiện nghiêm chỉnh bản Điều lệ này. Trong quá trình thực hiện nếu có điều nào không còn phù hợp, thì Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

2. Điều lệ này được lập thành 5 (năm) bản, có giá trị như nhau và được Công bố thông tin theo quy định của pháp luật và công bố công khai trên website của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị uỷ quyền bằng văn bản.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trịnh Trung Hiếu

Trình Trung Hiếu



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*Ban hành kèm theo Nghị quyết số/NQ.ĐHĐCĐ-TPHN ngày tháng
năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và
Nghị quyết số /HĐQT-TPHN ngày của Hội đồng quản trị)*

Hà Nội 2022

NỘI DUNG

Chương I	3
QUY ĐỊNH CHUNG.....	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	3
Chương II.....	4
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	4
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	5
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	6
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	7
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Chương III.....	8
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	8
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	8
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch với người nội bộ, người liên quan.	8
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	9
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.	10
Chương IV	10
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	10
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	10
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	11
Chương V.....	12
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	12
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm.....	12
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	12
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan.....	13
Chương VI	13
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	13
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	13
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành.....	14
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán	14
Chương VII.....	14
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	14

Hà Nội, ngày tháng năm 20

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông sốngày ...tháng...năm...
- Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần...

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc (Tổng giám đốc) tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 05 đến 11 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- b) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ trì xây dựng và ký quyết định ban hành các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát và Tổng giám đốc điều hành,.. Quy định về cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với các cán bộ quản lý và cán bộ nhân viên của doanh nghiệp;
- f. Chủ trì xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- g. Đại diện để ký các Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác trong công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông quyết định;

h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản luật, quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại [Điều lệ công ty].

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực

hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch với người nội bộ, người liên quan.

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn]. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác [theo quy định trong Điều lệ công ty].

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính kiểm toán;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác

ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

7. Các vấn đề khác thực hiện theo Điều lệ Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến

của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc (Giám đốc) và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Trịnh Trung Hiếu

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 104/TTr-TPHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua “Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị”)

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét và thông qua nội dung như sau:

Thông qua “Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị” được xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với Điều lệ Công ty.

(Dự thảo quy chế kèm theo là một phần không tách rời Tờ trình này)

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 6 năm 2022.

Kính Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Trưởng Ban Kiểm soát ký ban hành và triển khai thực hiện theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Thái Anh Tuấn

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2022

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày ... tháng ... năm 2022

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có **03 thành viên**, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác;
 - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt

động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2022.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 105/TTr-TPHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua “Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị” và thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành tại Nghị quyết số 82/NQ.ĐHĐCĐ-TPHN ngày 10/4/2019)

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét và thông qua nội dung như sau:

Thông qua “Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị” được xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với Điều lệ Công ty.

(Dự thảo quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị kèm theo là một phần không tách rời Tờ trình này)

“Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị” được ban hành và thông qua tại kỳ đại hội thường niên năm 2022 sẽ thay thế toàn bộ cho Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã ban hành tại Nghị quyết số 82/NQ.ĐHĐCĐ-TPHN ngày 10/4/2019. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành tại Nghị quyết số 82/NQ.ĐHĐCĐ-TPHN nói trên hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 6 năm 2022.

Kính Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho chủ tịch Hội đồng Quản trị ký ban hành và triển khai thực hiện theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trịnh Trung Hiếu



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

*Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ.ĐHĐCD-TPHN ngày / /2022
của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
(Quy chế này thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành tại
Nghị quyết số 82/NQ.ĐHĐCD-TPHN ngày 10/4/2019)*

Hà Nội 2022

NỘI DUNG

CHƯƠNG I.....	4
QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	4
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và viết tắt	4
CHƯƠNG II	5
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	5
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của đại hội đồng cổ đông:.....	5
Điều 4. Cung cấp thông tin cho cổ đông.....	6
Điều 5. Trình tự thủ tục tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường:..	7
Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội.....	11
Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 8. Cách thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; cách thức thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và cách thức kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu.....	12
Điều 9. Biên bản, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	14
CHƯƠNG III	14
ĐẠI HỘI THEO HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ.....	14
Điều 10. Quy định chung về Đại hội theo hình thức trực tuyến	14
Điều 11. Tổ chức Đại hội trực tuyến	15
CHƯƠNG IV	15
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	15
Điều 12: Quy định chung về HĐQT.....	15
Thực hiện theo Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành	15
Điều 13: Tiêu chuẩn, điều kiện Thành viên HĐQT.....	15
CHƯƠNG V	16
BAN KIỂM SOÁT	16
Điều 14. Quy định chung về Ban Kiểm soát	16
Thực hiện theo Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát hiện hành	16
Điều 15: Quy định về công bố thông tin.....	16
Điều 16. Cuộc họp của BKS	16
CHƯƠNG VI.....	16
TRÌNH TỰ THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM.....	16
CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO	16
Điều 17 Tiêu chuẩn lựa chọn cán bộ quản lý.....	16
Điều 18. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ quản lý	17
Điều 19. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý	18
CHƯƠNG VII.....	18
QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC.....	18

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

Điều 20. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Ban điều hành.	18
Điều 21. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT xin ý kiến HĐQT.	18
Điều 22. Báo cáo của Tổng giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao	18
CHƯƠNG X	19
QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN CÔNG TY	19
Điều 23. Đánh giá hoạt động đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý	19
Điều 24. Khen thưởng	20
Điều 25. Xử lý vi phạm và kỷ luật	20
CHƯƠNG XI	20
NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY	20
Điều 26: Công khai lợi ích liên quan	20
Điều 27: Nhận biết giao dịch với người nội bộ hoặc người có liên quan và quy định kiểm soát	21
Điều 28: Nhận biết giao dịch với cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần của công ty và những người liên quan của họ và quy định kiểm soát	22
Điều 29: Quy định riêng về Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này	22
Điều 30. Các trường hợp giao dịch không bị vô hiệu:	23
Điều 31. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của những người có liên quan đến công ty.	24
CHƯƠNG XII	24
CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	24
Điều 32. CBTT định kỳ, bất thường và theo yêu cầu	24
Điều 33. Điều khoản thi hành	24

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày... tháng... năm...

THÔNG QUA QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị (sau đây gọi tắt là Quy chế nội bộ về quản trị Công ty) quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc); trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng:

- ✓ Cổ đông;
- ✓ Thành viên HĐQT;
- ✓ BKS;
- ✓ Ban điều hành;
- ✓ Các tiểu ban thuộc HĐQT;
- ✓ Các đối tượng khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và viết tắt

Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “**Công ty**” là Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghi;
2. “**Điều lệ Công ty**” là Điều lệ của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghi hiện hành.

Các từ viết tắt:

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

1. “VSD”: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
2. “CBTT”: Công bố thông tin
3. “ĐHCD”: Đại hội cổ đông
4. “HĐQT”: HĐQT
5. “BKS”: BKS

CHƯƠNG II

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của đại hội đồng cổ đông:

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất kiểm toán của Công ty và các Chi nhánh;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm được kiểm toán;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị (về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị);
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát (về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc));
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất kiểm toán của Công ty và các Chi nhánh;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

3. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;

b. Báo cáo của Hội đồng quản trị (về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị);

c. Báo cáo của Ban kiểm soát (về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc);

d. Thông qua định hướng phát triển của công ty (Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty).

e. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty

g) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;

h) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4. Cung cấp thông tin cho cổ đông

1. Công ty tạo điều kiện để cổ đông và công chúng có thể nhận được thông tin chính thức từ Công ty một cách nhanh chóng, chính xác.

2. Thông tin của Công ty được cung cấp cho cổ đông thông qua các kênh sau:

a) Website chính thức của Công ty: <http://huunghi.com.vn>

b) Thông tin được báo cáo, công bố chính thức theo quy định của pháp luật về báo cáo, Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

- CBTT đối với công ty chứng khoán, tổ chức niêm yết;
- c) Thông cáo báo chí của Công ty;
 - d) Phát ngôn của người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền CBTT;
 - e) Các báo cáo, văn bản khác chính thức phát hành cho cổ đông hoặc công chúng.

Điều 5. Trình tự thủ tục tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường:

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định trên thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định nêu trên thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

2. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông

2.1 Về thời gian: Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

+ **Lưu ý:** Thời điểm xây dựng kế hoạch Đại hội cổ đông đối với công ty niêm yết cần đảm bảo BCTC năm trước đã được kiểm toán xong trước 30/3 năm sau.

2.2 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

đ) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp;

h) Công việc khác phục vụ cuộc họp.

2.3 Quy trình nội bộ tổ chức Đại hội tại Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị:

B1 Xin ý kiến HĐQT về Kế hoạch tổ chức đại hội (xác định bộ khung các nội dung chính cần trình Đại hội), dự thảo phân công nhiệm vụ cho các bộ phận.

B2: Trình duyệt chính thức HĐQT:

+ Kế hoạch tổ chức Đại hội; Quyết định thành lập ban kiểm tra tư cách cổ đông (sử dụng cho nội bộ)

+ Biên bản và Nghị quyết của HĐQT về việc duyệt Kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông (sử dụng cho việc công bố thông tin trên website Công ty; HNX; UBCKNN và lưu ý chốt ngày đăng ký cuối cùng).

+ Thông báo lập danh sách cổ đông có quyền tham dự và thông báo ngày đăng ký cuối cùng (có thể kiêm Thông báo mời họp Đại hội cổ đông và chốt ngày Đăng ký cuối cùng (Sử dụng cho việc công bố thông tin). Việc này thực hiện theo quy định sau: Công ty đại chúng phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu. Công ty đại chúng công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến. Các trường hợp không phải là đại hội cổ đông thì Công ty đại chúng công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (Khoản 4 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC).

Về biểu mẫu:

+ **Thông báo lập danh sách cổ đông:** Không có biểu mẫu, có thể sử dụng cùng đồng thời như thông báo mời họp Đại hội cổ đông.

+ **Thông báo ngày đăng ký cuối cùng:** Theo mẫu 07-THQ ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-VSD ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

B3: Công bố thông tin trên website Công ty; kênh công bố thông tin của UBCKNN (IDS); Kênh công bố thông tin của HNX (CIMS).

+ **Công bố trong thời hạn 24h kể từ ngày ký đối với:** Nghị quyết của HĐQT về việc duyệt Kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông.

+ **Công bố trong thời hạn tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng** về Thông báo lập danh sách cổ đông có quyền tham dự và thông báo ngày đăng ký cuối cùng. Công bố trên 3 kênh: website Công ty; kênh công bố thông tin của UBCKNN (IDS); Kênh công bố thông tin của HNX (CIMS).

B4: Gửi bộ hồ sơ cho VSD về việc thông báo thực hiện quyền, cụ thể như sau:

TCPH phải gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đầy đủ, hợp lệ đến VSD chậm nhất 08 ngày làm việc liền trước ngày đăng ký cuối cùng. Bao gồm:

- Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng (Mẫu 07/THQ) đã được ký đóng dấu

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

- Tài liệu chứng minh đã công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày liền trước ngày đăng ký cuối cùng: Cụ thể: Vào website của Công ty chụp ảnh màn hình bằng chứng đã thông báo lập danh sách mời họp cổ đông và ngày ĐKCC tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

- Các tài liệu liên quan đến nội dung họp Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến bằng văn bản (bản cứng và file dữ liệu) (nếu có).

- Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua kế hoạch tổ chức đại hội.

Việc gửi hồ sơ này bằng thư bảo đảm hoặc mang trực tiếp cho chuyên viên bên VSD nếu cần gấp.

B5: Soạn thảo hồ sơ chi tiết cho Đại hội

B6: Trình Hội đồng quản trị duyệt chính thức toàn văn hồ sơ tài liệu sử dụng trong đại hội.

Thời gian HĐQT duyệt cần lưu ý phải duyệt hồ sơ tài liệu đại hội trước thời gian công bố thông tin như sau: Tối thiểu **21 ngày trước ngày khai mạc** họp Đại hội đồng cổ đông, công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch) về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có)

☒ Thông báo (Giấy mời) họp ĐHCĐ

☒ Nội dung chương trình họp ĐHCĐ

☒ Giấy đăng ký tham dự, uỷ quyền tham dự

☒ Thẻ biểu quyết

☒ Quy chế làm việc của ĐHCĐ

☒ Quy chế bầu cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS

☒ Mẫu đơn đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS, Mẫu đơn từ nhiệm (nếu có).

☒ Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS

☒ Mẫu Sơ yếu lí lịch HĐQT, BKS

☒ Dự thảo Biên bản họp ĐHCĐ

☒ Dự thảo Nghị quyết ĐHCĐ

☒ Các báo cáo, tờ trình trình ĐHCĐ gồm:

+ Báo cáo hoạt động của HĐQT

+ Báo cáo hoạt động của Ban điều hành

+ Báo cáo hoạt động của BKS

+ Tờ trình phân phối lợi nhuận

+ Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán

+ Tờ trình phương án chia cổ tức

+ Tờ trình về thù lao

+ Tờ trình về thông qua đơn từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên (Nếu có).

☒ Quyết định thành lập ban kiểm tra tư cách cổ đông.

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

☒ Dự thảo Biên bản thông qua biểu quyết.

✓ **Các tài liệu khác phục vụ Đại hội lưu hành nội bộ:**

☒ Kịch bản ĐHCĐ

☒ Dự kiến nhân sự Điều hành ĐHCĐ

☒ Mẫu Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông

B7: Nhận danh sách cổ đông từ VSD:

+ 7.1. Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, VSD chuyển Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký được phân bổ quyền bỏ phiếu (Mẫu 08/THQ) dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.

+ 7.2. TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp có trách nhiệm đối chiếu thông tin người sở hữu chứng khoán trong Danh sách do VSD cung cấp với thông tin do TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp đang quản lý và gửi cho VSD Thông báo xác nhận (Mẫu 03/THQ) dưới dạng chứng từ điện tử chậm nhất vào 11h30 ngày làm việc thứ hai kể từ ngày đăng ký cuối cùng để xác nhận chấp thuận hoặc không chấp thuận các thông tin trong Danh sách. Trường hợp không chấp thuận do có sai sót hoặc sai lệch số liệu, TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp phải gửi thêm văn bản cho VSD nêu rõ các thông tin sai sót hoặc sai lệch và phối hợp với VSD điều chỉnh. Ngay sau khi điều chỉnh, VSD sẽ cung cấp lại Danh sách đã hiệu chỉnh dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.

+ 7.3. Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, VSD gửi TCPH Danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán (Mẫu 09/THQ) (File dữ liệu Danh sách trên sẽ được VSD gửi vào địa chỉ email mà TCPH đã đăng ký với VSD).

+ 7.4. Trường hợp TCPH không chấp thuận thông tin trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán, trong vòng 08 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, TCPH phải gửi thông báo bằng văn bản cho VSD nêu rõ lý do.

+ 7.5. Trường hợp TCPH uỷ quyền VSD trong việc gửi thư mời hoặc làm đại lý thực hiện việc bỏ phiếu điện tử hoặc các công việc khác liên quan đến việc tổ chức đại hội cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản... việc tổ chức triển khai được thực hiện theo quy định tại thỏa thuận ký kết giữa VSD và TCPH.

B8: Gửi thông báo mời họp cho các cổ đông theo danh sách VSD đã chốt

- Lưu ý nếu gửi không kèm theo tài liệu thì trong thông báo mời họp phải ghi rõ trang thông tin điện tử, nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp thường niên: Thông báo mời họp, mẫu uỷ quyền, chương trình họp, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết từng ứng viên nêu có bầu TV BKS, HĐQT; dự thảo NQ....
- **Trang tin điện tử công ty.** Ngoài các thông tin như nêu trong phần Gửi thư còn cần ưu ý: Nếu đã xác định được các ứng viên HĐQT, BKS thì còn phải cung cấp thông tin ứng viên lên trang điện tử của công ty.

B9. Tổng hợp và đóng quyển bộ tài liệu sử dụng trong đại hội và tài liệu phát cho các cổ đông tham dự Đại hội.

B10. Họp rà soát công tác chuẩn bị:

+ Bìa kẹp files tài liệu chính thức và bộ tài liệu chính thức đã in.

+ Lên DS khách mời và tổ chức mời khách tham dự (Nếu có)

+ Lên sơ đồ đón tiếp và bố trí đón tiếp, sắp xếp chỗ ngồi cho cổ đông

+ Rà lại kịch bản đại hội và sửa cho phù hợp với các thay đổi

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvttv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

- + Nhân sự chụp ảnh, Maket backdrop và In backdrop, phim trình chiếu hoặc files trình chiếu (nếu có), điều kiện âm thanh ánh sáng, ăn uống, hoa, trà, lễ tân, máy in để in BB và Nghị quyết.
- + Chuẩn bị hòm phiếu và tem niêm phong hòm phiếu.
- + Rà soát lại danh sách cổ đông tham dự/cổ đông uỷ quyền để mang giấy uỷ quyền của cổ đông ra Đại hội.
- + Chuẩn bị bài phát biểu cho lãnh đạo; chuẩn bị cabin, phiên dịch nếu có người nước ngoài.
- + Chuẩn bị và in sẵn Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông; Dự thảo Nghị quyết và Biên bản họp, dự thảo biên bản kiểm phiếu

• **Trước ngày đại hội ít nhất 1 ngày: Rà soát công tác hậu cần và trang thiết bị.**

B11- Tổ chức tiếp đón, lễ tân và Công bố thông tin Biên bản và Nghị quyết Đại hội trong thời hạn 24h kể từ ngày kết thúc đại hội.

- **Tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu, thẻ biểu quyết, check in.** Lưu ý nếu không đủ 51% tham dự thì trong vòng 60 phút, người triệu tập họp ĐHCĐ có quyền huỷ cuộc họp.
- **CBTT Biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ sau Đại hội:** Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố theo thời hạn 24h: Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc huỷ niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc huỷ niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;

Lưu ý:

1. Các quy định về CBTT đại hội cổ đông bất thường thì áp dụng tương tự CBTT như ĐHCĐ thường niên. Riêng trường hợp lấy ý kiến ĐHCĐ bằng văn bản thì thực hiện theo Điều 22 Điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị và lưu ý: Trường hợp lấy ý kiến **Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản** tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết

2. Điều kiện tiến hành họp đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 19 Điều lệ công ty,

Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội

1. Cổ đông xác nhận tham dự: về nguyên tắc cổ đông có quyền tham dự tất cả các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Tuy nhiên, để giúp cho HĐQT tổ chức chu đáo và hạn chế lãng phí, cổ đông sẽ xác nhận trước việc tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng một hoặc nhiều hình thức: điện thoại, email, đăng ký trực tiếp tại văn phòng Công ty với bộ phận quản lý cổ đông có ghi rõ trên thư mời họp.

2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội đồng cổ đông thì có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự; việc uỷ quyền cho người đại diện họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty. Việc uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvttv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều kiện tiến hành họp đại hội đồng cổ đông đã được quy định tại Điều 18 Điều lệ công ty, cụ thể như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **51%** cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp có quyền huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 8. Cách thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; cách thức thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và cách thức kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu

Các quy định về thể thức tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và biểu quyết đã được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Khái quát như sau:

1. Cách thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp: Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

a) Cách biểu quyết:

- ✓ *Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một quyền biểu quyết.*
- ✓ *Cổ đông biểu quyết (Tán thành, không tán thành, Không có ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.*
- ✓ *Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại Hội đồng đưa ra, các cổ đông tán thành thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Tổ kiểm phiếu biểu quyết sẽ đánh dấu Mã số tham dự và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý trên Thẻ biểu quyết. Tiếp đó lần lượt sẽ đến các lần biểu quyết không tán thành và không có ý kiến.*
- ✓ *Số thẻ lần lượt được thu như sau: Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, số thẻ không ý kiến (phiếu trắng) thu cuối cùng.*
- ✓ *Sau cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định.*
- ✓ *Nếu có cổ đông đến muộn thì chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.*

b) Tỷ lệ biểu quyết thông qua các vấn đề: Thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.

2. Cách thức thông qua các quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Được quy định cụ thể tại Điều lệ công ty, khái quát nội dung chính như sau: Trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT cần thực hiện các nhiệm vụ:

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

a. Quyết định các vấn đề cần lấy ý kiến, hình thức và nội dung phiếu lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung sau:

- ✓ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- ✓ Mục đích lấy ý kiến;
- ✓ Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- ✓ Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- ✓ Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- ✓ Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- ✓ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị

b. Gửi phiếu lấy ý kiến cùng với các tài liệu khác có liên quan cho tất cả cổ đông có quyền biểu quyết;

c. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- ✓ Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- ✓ Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- ✓ Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

d. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- ✓ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- ✓ Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- ✓ Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- ✓ Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- ✓ Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- ✓ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

e. Gửi Biên bản kiểm phiếu:

Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày,

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 9. Biên bản, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

CHƯƠNG III

ĐẠI HỘI THEO HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

Điều 10. Quy định chung về Đại hội theo hình thức trực tuyến

1.1 Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

1.2 Thể thức tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử được thực hiện theo quy định tại Quy chế này và hoặc thực hiện theo thông báo chi tiết vào kỳ đại hội áp dụng hình thức trực tuyến.

1.3 Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng Quản trị có thẩm quyền ban hành các hướng dẫn để phù hợp với những thay đổi công nghệ và an toàn bảo mật, đảm bảo thực hiện đầy đủ các yêu cầu về trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Điều 11. Tổ chức Đại hội trực tuyến

1. Căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng Quản trị quyết định triệu tập Đại hội theo hình thức Đại hội trực tuyến hoặc Đại hội trực tuyến kết hợp với hình thức tổ chức Đại hội trực tiếp theo Quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp tổ chức theo hình thức trực tuyến, Ban tổ chức Đại hội do Hội đồng Quản trị quyết định thành lập có trách nhiệm triển khai các thủ tục, công việc theo Quy chế này để phục vụ cho việc tổ chức trực tuyến.

3. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm thực hiện thủ tục lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp, gửi Thông báo mời họp, công bố thông tin, gửi tài liệu họp và các công việc khác theo quy định của Pháp luật, Quy chế Quản trị nội bộ và Điều lệ Công ty.

4. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm gửi văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông.

5. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội theo quy chế này là cơ sở xác định tỷ lệ cổ đông tham dự để tiến hành tổ chức Đại hội trực tuyến.

6. Hình thức cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như tham dự và biểu quyết tại Đại hội trực tiếp, bỏ phiếu trực tiếp.

7. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm ban hành các hướng dẫn cần thiết phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

CHƯƠNG IV HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12: Quy định chung về HĐQT.

Thực hiện theo Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành

- Các quy định về thông báo họp HĐQT, Điều kiện tiến hành họp HĐQT; Cách thức biểu quyết; Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT, Ghi biên bản họp HĐQT; CBTT về nghị quyết HĐQT, Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị và các quy định có liên quan thực hiện theo Điều lệ công ty.

- Công ty có trách nhiệm CBTT hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 13: Tiêu chuẩn, điều kiện Thành viên HĐQT.

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị không quá 5 công ty khác;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

b) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định nêu trên và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

CHƯƠNG V

BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Quy định chung về Ban Kiểm soát

Thực hiện theo Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát hiện hành

Điều 15: Quy định về công bố thông tin.

Công ty CBTT trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bầu lại, miễn nhiệm Kiểm soát viên trên trang thông tin điện tử của Công ty và các cơ quan chức năng theo quy chế CBTT.

Cá nhân thành viên BKS có trách nhiệm cung cấp thông tin khi có thay đổi người nội bộ để Công bố thông tin theo quy định.

Điều 16. Cuộc họp của BKS

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

3. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát

CHƯƠNG VI

TRÌNH TỰ THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO

Điều 17 Tiêu chuẩn lựa chọn cán bộ quản lý

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 65 Luật Doanh nghiệp:

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

- i. *Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp.*
- ii. *Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.*
- iii. *Các tiêu chuẩn khác do HĐQT đánh giá và đưa ra theo từng thời kỳ cho phù hợp với thị trường lao động, đặc thù ngành, lĩnh vực và chiến lược hoạt động của Công ty.*

2. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty đáp ứng các quy định tại Điều 51 và 54 Luật kế toán 2015, cụ thể:

- a) *Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;*
- b) *Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán.*
- c) *Người làm kế toán có quyền độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán.*
- d) *Người làm kế toán có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật về kế toán, thực hiện các công việc được phân công và chịu trách nhiệm về chuyên môn, nghiệp vụ của mình. Khi thay đổi người làm kế toán, người làm kế toán cũ có trách nhiệm bàn giao công việc kế toán và tài liệu kế toán cho người làm kế toán mới. Người làm kế toán cũ phải chịu trách nhiệm về công việc kế toán trong thời gian mình làm kế toán.*
- e) *Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng;*
- f) *Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 02 năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên và thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 03 năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán trình độ trung cấp, cao đẳng*
- g) *Không thuộc vào những người không được làm kế toán:*
 - ✓ Người chưa thành niên; người bị Tòa án tuyên bố hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự; người đang phải chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.
 - ✓ Người đang bị cấm hành nghề kế toán theo bản án hoặc quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; người đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, tội phạm về chức vụ liên quan đến tài chính, kế toán mà chưa được xóa án tích.
 - ✓ Cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột của người đại diện theo pháp luật, của người đứng đầu, của giám đốc, tổng giám đốc và của cấp phó của người đứng đầu, phó giám đốc, phó tổng giám đốc phụ trách công tác tài chính - kế toán, kế toán trưởng trong cùng một đơn vị kế toán, trừ doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn do một cá nhân làm chủ sở hữu và các trường hợp khác do Chính phủ quy định.
 - ✓ Người đang là người quản lý, điều hành, thủ kho, thủ quỹ, người mua, bán tài sản trong cùng một đơn vị kế toán, trừ trong doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn do một cá nhân làm chủ sở hữu và các trường hợp khác do Chính phủ quy định.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện được bổ nhiệm Cán bộ quản lý khác (Phó TGĐ/Giám đốc/Trưởng, phó phòng ban): HĐQT và Phòng nhân sự giúp việc cho HĐQT sẽ đánh giá và đưa ra theo từng thời kỳ cho phù hợp với thị trường lao động, đặc thù ngành, lĩnh vực và chiến lược hoạt động của Công ty.

Điều 18. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ quản lý

1. Bổ nhiệm Tổng giám đốc

Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm. Các thành viên HĐQT có thể đề cử ứng cử viên cho vị trí Tổng giám đốc hoặc HĐQT chọn một người khác làm Tổng giám đốc. Trường hợp

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

có nhiều ứng cử viên thì HĐQT có thể xem xét, phỏng vấn và thực hiện các công việc đánh giá khác trước khi bổ nhiệm.

Hồ sơ bổ nhiệm Tổng giám đốc, bao gồm:

- a. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm;
- b. Chương trình hành động
- c. Bản tự nhận xét đánh giá quá trình công tác
- d. Các bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (có công chứng hoặc đóng dấu của cơ quan sao y bản chính);

Toàn bộ hồ sơ nêu trên phải được gửi đến các thành viên HĐQT dự họp cùng với tài liệu mời họp, trừ trường hợp các thành viên HĐQT không có ý kiến phản đối về thời gian gửi tài liệu. HĐQT thông qua nghị quyết để Chủ tịch HĐQT ký quyết định bổ nhiệm. HĐQT có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc HĐQT bổ nhiệm Tổng giám đốc

2. Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán và cán bộ quản lý khác (Trưởng, phó phòng ban; Giám đốc Nhà máy và tương đương): Theo quy định tại Điều lệ và quy chế Công ty.

Điều 19. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý

Công ty phải Công bố thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý trong nội bộ công ty và CBTT theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VII

QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 20. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Ban điều hành.

1. HĐQT mời BKS và có thể mời Tổng giám đốc tham dự họp HĐQT. BKS và Tổng giám đốc có quyền thảo luận trong cuộc họp nhưng không được biểu quyết.
2. Khi cần thiết, Trưởng BKS có thể mời thành viên HĐQT, Tổng giám đốc tham gia cuộc họp của BKS để thảo luận về những vấn đề liên quan.
3. Khi cần thiết Tổng giám đốc có thể mời thành viên HĐQT và Trưởng BKS tham gia cuộc họp của Ban Tổng giám đốc
4. Thư mời các cuộc họp này phải được gửi đến người được mời ít nhất 03 ngày trước ngày họp.

Điều 21. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT xin ý kiến HĐQT.

Chủ tịch HĐQT triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. *Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;*
- b. *Ít nhất hai (02) thành viên điều hành của HĐQT;*
- c. *BKS hoặc thành viên độc lập.*

Điều 22. Báo cáo của Tổng giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Theo định kỳ hàng quý, sáu tháng, một năm Tổng giám đốc phải tổ chức họp Ban Tổng giám đốc để kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nghị quyết của HĐQT và các vấn đề khác mà

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvttv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

HĐQT đã ủy quyền cho Tổng giám đốc điều hành thực hiện. Biên bản họp phải được lưu trữ, làm cơ sở trích dẫn, đưa thông tin vào các báo cáo của Tổng giám đốc.

2. Trên cơ sở đó, Tổng giám đốc phải báo cáo bằng văn bản cho HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo định kỳ quý/sáu tháng, năm hoặc khi có yêu cầu của HĐQT. Báo cáo này phải được gửi đến BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với HĐQT.

3. Các nội dung báo cáo bao gồm:

- a) *Kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông; kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;*
- b) *Tiến độ thực hiện các dự án đầu tư; tiến độ huy động và sử dụng vốn cho các dự án;*
- c) *Báo cáo tài chính quý, sáu tháng và năm đã được kiểm toán;*
- d) *Báo cáo hoạt động điều hành của Công ty, tình hình tổ chức và hoạt động của Công ty;*
- e) *Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty (nếu có).*
- f) *Các báo cáo khác trong công tác điều hành;*

4. Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm

5. Sau khi HĐQT thông qua kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính kế tiếp, trong thời hạn bốn mươi lăm (45 ngày) tiếp theo, Tổng giám đốc phải chuẩn bị các kế hoạch tài chính dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh đã được duyệt. Bản dự toán hàng năm phải báo cáo gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến.

6. Tất cả các thông tin, báo cáo của Tổng Giám đốc phải được thể hiện bằng văn bản và được chuyển đến các thành viên HĐQT và thành viên BKS.

CHƯƠNG X

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN CÔNG TY

Điều 23. Đánh giá hoạt động đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, HĐQT tùy tình hình thực tiễn sẽ tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc.

2. Trưởng BKS tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên BKS.

3. Tổng giám đốc chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý trong công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/đơn vị của toàn công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- a. *Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.*
- b. *Hoàn thành tốt nhiệm vụ.*
- c. *Hoàn thành nhiệm vụ*
- d. *Chưa hoàn thành nhiệm vụ.*

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

4. Việc đánh giá sẽ thực hiện theo quy chế hiện hành của công ty, phù hợp với từng thời kỳ nhưng đảm bảo không vi phạm các quy định của pháp luật.

Điều 24. Khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của HĐQT, BKS, Ban điều hành; Tổng giám đốc trình HĐQT (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ như khoản 3 Điều 44 của Quy chế này.

2. Chế độ khen thưởng

a. *Bằng tiền.*

b. *Bằng hiện vật cho cán bộ công nhân viên (nếu có).*

3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng.

4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào doanh thu, lợi nhuận và tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 25. Xử lý vi phạm và kỷ luật

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XI

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

Điều 26: Công khai lợi ích liên quan

1. Việc công khai lợi ích liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp được cụ thể hoá như sau:

TT	Đối tượng phải công khai lợi ích liên quan	Nội dung phải kê khai		Thời hạn	Biểu mẫu/Ghi chú
		Kê khai Bản thân	Kê khai Người liên quan (NLQ)		
1	Thành viên HĐQT	<i>Tên, Mã số DN, địa chỉ, ngành nghề của doanh nghiệp mà họ sở hữu phần vốn góp/cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu</i>	<i>Tên, Mã số DN, địa chỉ, ngành nghề của doanh nghiệp mà NLQ của họ sở hữu phần vốn góp/cổ phần trên 10%VĐL; tỷ lệ và thời điểm sở hữu</i>	Trong thời gian 07 làm việc ngày kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan	Không áp dụng
2	Kiểm soát viên				
3	Tổng giám đốc				
4	Phó Tổng Giám đốc (người nội bộ của công ty đại chúng)				

2. Công ty phải thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên; Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các chi nhánh của công ty;

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhtv@gmail.com, thanhnht@huunghi.com.vn

3. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc; Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.

4. Thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HĐQT, BKS và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về công ty.

Điều 27: Nhận biết giao dịch với người nội bộ hoặc người có liên quan và quy định kiểm soát

Công ty phải CBTT bắt thường trong thời hạn 24h khi có Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan người nội bộ.

1. **Nhận biết giao dịch với người nội bộ hoặc người có liên quan:** Là giao dịch được xác lập giữa một bên là công ty đại chúng với 1 bên là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ.

2. **Quy định kiểm soát:** Phòng kế toán, các phòng ban có liên quan khi soạn thảo các hợp đồng, giao dịch giữa công ty đại chúng với người có liên quan phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về thủ tục thông qua giao dịch với người nội bộ/người có liên quan trước khi thực hiện.

3. **Trình tự thực hiện các giao dịch với người nội bộ/người có liên quan:**

a) **Nguyên tắc:**

- Khi tiến hành giao dịch, công ty đại chúng phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.
- Công ty đại chúng áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người nội bộ/người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của công ty.
- Công ty đại chúng áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty.
- Không trái với **Điều 29** Quy chế này.

b) **Các bước thực hiện:**

• **Nếu là giao dịch liên quan đến thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:** thì cần phải thực hiện thủ tục để Đại hội đồng cổ đông chấp thuận theo quy định của Luật doanh nghiệp). Cụ thể:

Bước 1: người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch.

Bước 2: HĐQT trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 75% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

Bước 3: CBTT trong thời hạn 24h khi thông qua Quyết định.

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

- **Nếu là các giao dịch còn lại: HĐQT sẽ quyết định.** Cụ thể:

Bước 1: Người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch.

Bước 2: HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

Bước 3: CBTT trong thời hạn 24h khi thông qua Quyết định.

Điều 28: Nhận biết giao dịch với cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần của công ty và những người liên quan của họ và quy định kiểm soát

1. Nhận biết giao dịch: Là giao dịch được xác lập giữa một bên là công ty đại chúng với cổ đông và người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần của Công ty và những người có liên quan của họ. Như vậy, nếu cổ đông đó sở hữu từ 10% trở xuống thì không chịu sự điều chỉnh của quy định này, trừ trường hợp cổ đông đó đang là người nội bộ, người liên quan theo quy định tại Quy chế này.

2. Quy định kiểm soát: Phòng kế toán, các phòng ban có liên quan khi soạn thảo các hợp đồng, giao dịch giữa công ty đại chúng với người nội bộ phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về thủ tục thông qua giao dịch như với người nội bộ, người liên quan trước khi thực hiện.

3. Trình tự thực hiện các giao dịch:

Áp dụng tương tự như với người liên quan.

Điều 29: Quy định riêng về Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này

1. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp công ty đại chúng là tổ chức tín dụng.

2. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ các trường hợp sau đây:

- Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng;*
- Cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của công ty đại chúng trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.*

3. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:

- Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng;*
- Công ty đại chúng và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận theo quy định tại Điều lệ công ty;*
- Trường hợp pháp luật có quy định khác.*

4. Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, công ty đại chúng không được thực hiện giao dịch sau:

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvttv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

- i. *Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.*
 - ii. *Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:*
 - ✓ Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - ✓ Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - ✓ Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
 - iii. *Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó*
5. HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất theo quy định chi tiết tại Điều lệ công ty.

Điều 30. Các trường hợp giao dịch không bị vô hiệu:

Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được báo cáo cho HĐQT hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, HĐQT hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc một tiểu ban trực thuộc HĐQT hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

Điều 31. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của những người có liên quan đến công ty.

1. Công ty tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến công ty.
2. Công ty quan tâm tới các vấn đề về phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của cộng đồng và trách nhiệm xã hội của Công ty.

CHƯƠNG XII

CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. CBTT định kỳ, bất thường và theo yêu cầu

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ, bất thường và theo yêu cầu theo quy định của pháp luật.
2. Công ty ban hành quy chế CBTT để đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư, các tổ chức cá nhân có liên quan có thể tiếp nhận một cách công bằng và đồng thời.
3. Công ty tổ chức CBTT gồm một số nội dung chủ yếu sau:
 - a. Xây dựng ban hành các quy định về CBTT theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.
 - b. Đồng thời bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về CBTT.
 - c. Cán bộ chuyên trách CBTT có thể là Thư ký công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm.
 - d. Cán bộ chuyên trách CBTT phải là người:
 - + Có kiến thức kế toán, tài chính, luật, có kỹ năng nhất định về tin học;
 - + Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
 - + Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định.
 - + Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật về Điều lệ công ty.

Điều 33. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này bao gồm 12 chương, 33 điều, 01 phụ lục về quy trình tổ chức Đại hội cổ đông.
2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Các thành viên trong HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng, ban có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc thi hành Quy chế này đến toàn thể cán bộ, công nhân viên toàn Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

Số: 106 TTr-TPHN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về ngành nghề đăng ký kinh doanh và ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty

- ✓ Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ
- ✓ Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0102109239

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về ngành nghề kinh doanh như sau:

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
1.	Bán lẻ thực phẩm, đồ uống chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp.	4711	
2.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669	
3.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163	
4.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: xếp hàng hóa của khách hàng lên phương tiện vận tải hoặc dỡ hàng hóa của khách hàng từ phương tiện vận tải; bốc vác hàng hóa	5224	
5.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621	
6.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: cung cấp suất ăn theo hợp đồng	5629	
7.	Xây dựng nhà để ở	4101	
8.	Xây dựng nhà không để ở	4102	
9.	Giáo dục tiểu học	8521	
10.	Giáo dục trung học cơ sở	8522	
11.	Đào tạo sơ cấp	8531	
12.	Đào tạo trung cấp	8532	
13.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559	
14.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560	
15.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo	8230	
16.	Xây sát và sản xuất bột thô	1061	



2. Ủy quyền:

- Giao và ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị phân công nhân sự, triển khai các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về ngành nghề kinh doanh.
- Giao và ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị tiếp tục rà soát, quyết định việc thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh không còn phù hợp với tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty vào thời điểm Hội đồng quản trị xét thấy phù hợp. Ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị quyết định thay đổi tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của cổ đông và công ty trên cơ sở quy định của pháp luật.
- Quyết định thay đổi tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- Cổ đông
- Thành phần tham dự họp;
- Lưu VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
HỮU NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 107TTTr-TPHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị;
Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi
Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.*

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét và thông qua toàn văn Báo cáo tài chính 2021 đã kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán: “Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Chi tiết Báo cáo tài chính được kiểm toán đã Công bố thông tin chi tiết trên hệ thống Công bố thông tin và website công ty tại địa chỉ: www.huunghi.com.vn.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- Lưu VPHĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Trung Hiếu

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
HỮU NGHỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 108/TTr-TPHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: *Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021*)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị;
Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.*

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021	52,506,124,922
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2021	278,906,509
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 dùng để trích lập các quỹ (LNST) ((3)=(1)-(2))	52,227,218,413
4	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	
5	Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (15% LNST năm 2021)	7,834,082,762
6	Quỹ khen thưởng phúc lợi (5% LNST năm 2021)	2,611,360,921
7	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	93,505,437,202
8	Lợi nhuận chưa thực hiện do lãi đánh giá chênh lệch đánh giá cuối năm	0
9	Lợi nhuận còn lại có thể phân phối (9)=(3)-(4)-(5)-(6) +(7)-(8))	135,287,211,932
10	Tỷ lệ chia cổ tức :0%/ vốn điều lệ	0
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2021 ((11)=(9)-(10))	135,287,211,932

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua phương án như trên và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- Lưu VP HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 



Trịnh Trung Hiếu

CÔNG TY CP THỰC PHẨM
HỮU NGHỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109/TTr- TPHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Dự kiến phương án chia cổ tức năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 trình trước Đại hội.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua phương án dự kiến chia cổ tức năm 2022 như sau:

- + Dự kiến mức cổ tức 2022 là: 15% trên vốn điều lệ
- + Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua phương án chia cổ tức dự kiến như trên và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông tham dự họp
- Lưu VPHĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Trung Hiếu

Số: 110/TT-TPHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/V Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị
- Căn cứ vào danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đã được Bộ tài chính và UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết.

Trên cơ sở thống nhất với Ban kiểm soát về việc tiếp tục lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021 để thực hiện việc kiểm toán năm 2022 cho Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị,

Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm toán 2022 như sau:

1. Công ty TNHH Hăng Kiểm toán và Định giá ATC
2. Công ty TNHH Kiểm toán TTP
3. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
4. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
5. Công ty TNHH PKF Việt Nam

Việc lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán nêu trên cho năm 2022 sẽ thực hiện như sau: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cho kỳ Báo cáo tài chính soát xét bán niên và Báo cáo tài chính năm 2022 và công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- Lưu VPHĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ✓



Trịnh Trung Hiếu

TỜ TRÌNH

Về việc Quỹ thù lao HĐQT và BKS năm 2022

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

1. Báo cáo về việc chi thù lao năm 2021

Hội đồng Quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi thù lao năm 2021 cho HĐQT và Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT như sau:

Tổng thù lao và thu nhập khác của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là: **4,654,550,700** đồng, chi tiết như sau:

- Thù lao và thu nhập khác của HĐQT là : 3,729,865,800 đồng
- Thù lao và thu nhập khác của Ban kiểm soát là : 924,684,900 đồng

2. Kế hoạch chi thù lao năm 2022, và thưởng kế hoạch lợi nhuận năm 2022.

- Căn cứ cơ cấu HĐQT và BKS được ĐHĐCĐ phê chuẩn;
- Căn cứ Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty CP Thực phẩm Hữu Nghị
- Căn cứ yêu cầu về công tác quản trị và giám sát các hoạt động kinh doanh trong năm 2022, Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn:

+ Quỹ thù lao cho Hội đồng quản trị, thư ký HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2022 Là: **5.564.400.000 đồng (Năm tỉ năm trăm sáu mươi tư triệu bốn trăm ngàn đồng)**. Đã bao gồm cả thuế thu nhập cá nhân 10%.

Quỹ thù lao cho HĐQT: 4.202.400.000 đồng

Quỹ thù lao Ban Kiểm soát: 1.362.000.000 đồng

+ Mức phân bổ cụ thể cho từng Thành viên sẽ giao cho Hội đồng Quản trị quyết định phù hợp với kết quả Kinh doanh năm 2022 của Công ty.

+ Thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành, ban kiểm soát đạt kế hoạch về lợi nhuận năm 2022 là: **500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng chẵn)**

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Thành phần tham dự họp;
- Lưu VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trịnh Trung Hiếu

Số: 112/TTr-TPHN

-----o0o-----
Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022**TỜ TRÌNH****V/v tái bầu cử 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 05 năm (2022-2027),
Bầu thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 05 năm lần thứ nhất (2022-2027)****Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022**

- Căn cứ luật Doanh nghiệp hiện hành của Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị đã được sửa đổi và thông qua ngày 09/6/2020.

1. Về việc tái bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ tiếp theo (2022-2027)

Vào ngày 01/7/2017, tại Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 ngày 01/7/2017, Đại hội đồng cổ đông đã bầu Ông Trịnh Trung Hiếu là thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị nhiệm kỳ 2017-2022. Tại kỳ đại hội gần nhất lần này, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và thống nhất tiếp tục tín nhiệm, xin ý kiến trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua nội dung sau: Tái bầu cử 01 thành viên Hội đồng quản trị- Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 05 năm tiếp theo theo hồ sơ đề cử chi tiết đính kèm. Cụ thể như sau:

Thành viên HĐQT thuộc diện tái bầu cử: Ông Trịnh Trung Hiếu- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Nhiệm kỳ tiếp theo: 2022-2027

2. Về việc Bầu thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2022-2027

Theo quy định, công ty đại chúng Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

Xét điều kiện thành viên Hội đồng quản trị độc lập quy định tại Quy chế của Công ty:

a) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

b) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

Ông Bùi Tuấn Anh- Thành viên HĐQT hiện nay đáp ứng đủ điều kiện thành viên HĐQT độc lập. Do vậy, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên HĐQT độc lập đối với Ông Bùi Tuấn Anh và đề nghị Đại hội bầu thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại kỳ đại hội 2022 nhiệm kỳ 2022-2027. Thông tin ứng cử viên được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- VPHĐQT.
- Lưu: VT,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Trung Hiếu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----&&&-----

HỒ SƠ ĐỀ CỬ ỨNG CỬ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

Địa chỉ: 122 Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

Hà Nội – 05/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

Kính gửi : Ban Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân): Công ty cổ phần DNA Holding
CMND/ĐKKD số: 2301054242 Ngày cấp: 10/10/2018 Nơi cấp: Sở KHĐT Bắc Ninh
Địa chỉ: Lô CN 15-2 KCN Yên Phong mở rộng, xã Yên Trung, Huyện Yên Phong, Bắc Ninh
Hiện đang sở hữu 51,37 % cổ phần HNF tương ứng 15.410.125 cổ phần

Căn cứ số cổ phần tôi/chúng tôi nắm giữ trong thời gian liên tục từ 06 tháng trở lên nói trên và Quy chế đề cử ứng cử của Công ty và Điều lệ Công ty, đề nghị Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị cho tôi được đề cử ứng viên:

Ông Trịnh Trung Hiếu

CMND/ĐKKD số: 012214652 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 31/07/2008.

Địa chỉ: Số 3 ngõ 126 Hoàng Hoa Thám, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Chuyên ngành: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Hiện đang sở hữu: 0 Cổ phần (Bằng chữ: Không cổ phần)

Làm ứng cử viên HĐQT Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị được tái bầu lại nhiệm kỳ 5 năm tiếp theo trong kỳ Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2022

ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Thị Đan Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN

- Họ và tên: Trịnh Trung Hiếu
- Ngày sinh : 28/02/1974
- Số CMTND/hộ chiếu: 012214652 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 31/07/2008
- Địa chỉ thường trú: Số 3 ngõ 126 Hoàng Hoa Thám, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.
- Nơi công tác và chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tôi xin báo cáo công khai các lợi ích liên quan như sau:

I. Doanh nghiệp có sở hữu cổ phần/phần vốn góp:

Stt	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Số Giấy CN ĐKKD/Ngày cấp/Nơi cấp	Số lượng cổ phần/vốn góp	Tỷ lệ góp vốn/vốn điều lệ	Thời điểm sở hữu
1	Công ty cổ phần DNA Holding	KCN Yên Phong mở rộng, Xã Yên Trung, Yên Phong, Bắc Ninh	Ngành nghề đã công bố trên chuyên trang dữ liệu quốc gia về ĐKKD	Mã số doanh nghiệp số 2301054242 do Phòng đăng ký kinh doanh sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp 10/10/2018	51,956,000 DNA Holding	62% cổ phần DNA Holding	
2	Công ty Cổ phần công nghệ thực phẩm Đông Nam Á (DNA Food)	Lô H1 - 6 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, Xã Đông Thọ, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh	Ngành nghề đã công bố trên chuyên trang dữ liệu quốc gia về ĐKKD	Mã số doanh nghiệp 2300888044 cấp 15/5/2015	1,940,472 DNA Food	19,4% cổ phần DNA Food;	
3	Công ty cổ phần quốc tế Bamboo (Bamboo)	TL0755 The Harmony, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Ngành nghề đã công bố trên chuyên trang dữ liệu quốc gia về ĐKKD	Mã số doanh nghiệp 0801175749 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/01/2016	Ông Trịnh Trung Hiếu là thành viên HĐQT Bamboo;	0	
4	Công ty cổ phần bao bì Đông Nam Á (DNA pack)	Lô E15, E16, E17 cụm đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện	Ngành nghề đã công bố trên chuyên trang dữ liệu quốc gia về ĐKKD	Mã số doanh nghiệp: 0107511776 do Sở kế hoạch và Đầu	Ông Trịnh Trung Hiếu là thành viên	0	

		Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam		tư TP Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 20/7/2016	HĐQT của DNA Pack		
5	Công ty cổ phần thực phẩm quốc tế ALPHA (Alpha food)	Lô E13 và E14 cụm đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Ngành nghề đã công bố trên chuyên trang dữ liệu quốc gia về ĐKKD	Mã số doanh nghiệp: 230614653 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 16/12/2010	Ông Trịnh Trung Hiếu là Chủ tịch HĐQT Alpha food.	0	

II. Doanh nghiệp người có liên quan với tôi đang sở hữu cổ phần/vốn góp từ 5% vốn điều lệ HNF:

Stt	Họ và tên (mối quan hệ)	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Số Giấy CN ĐKKD/Ngày cấp/Nơi cấp	Số lượng cổ phần/ vốn góp	Tỷ lệ góp vốn/vốn điều lệ	Thời điểm SH
1	Người liên quan	Công ty cổ phần DNA Holding	KCN Yên Phong mở rộng, Xã Yên Trung, Yên Phong, Bắc Ninh	Ngành nghề đã công bố trên chuyên trang dữ liệu quốc gia về ĐKKD	Mã số doanh nghiệp số 2301054242 do Phòng đăng ký kinh doanh sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp 10/10/2018	15.410.125 CP HNF	chiếm 51,37% Vốn điều lệ HNF	

III. Doanh nghiệp mà Tôi đang là thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc):

Stt	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Số Giấy CN ĐKKD/Ngày cấp/Nơi cấp	Chức vụ đang nắm giữ
1	Công ty Cổ phần thực phẩm Hữu Nghị	Số 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	Sản xuất món ăn thực phẩm chế biến sẵn (mã ngành 1075)	Mã số doanh nghiệp 0102109239	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Công ty cổ phần DNA Holding	KCN Yên Phong mở rộng, Xã Yên Trung, Yên Phong, Bắc Ninh	Ngành nghề đã công bố trên chuyên trang dữ liệu quốc gia về ĐKKD	Mã số doanh nghiệp số 2301054242 do Phòng đăng ký kinh doanh sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp 10/10/2018	Ông Trịnh Hiếu là Chủ tịch HĐQT của DNA Holding
3	Công ty Cổ phần công	Lô H1 - 6 cụm công nghiệp đa	Ngành nghề đã công bố trên chuyên trang dữ liệu quốc gia về ĐKKD	Mã số doanh nghiệp	Ông Trịnh Trung Hiếu là

	nghe thực phẩm Đông Nam Á (DNA Food)	nghe Đông Thọ, Xã Đông Thọ, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh		2300888044 cấp 15/5/2015	Chủ tịch HĐQT DNA Food;
4	Công ty cổ phần quốc tế Bamboo (Bamboo)	TL0755 The Harmony, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Ngành nghề đã công bố trên chuyên trang dữ liệu quốc gia về ĐKKD	Mã số doanh nghiệp 0801175749 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/01/2016	Ông Trịnh Trung Hiếu là thành viên HĐQT Bamboo;
5	Công ty cổ phần bao bì Đông Nam Á (DNA pack)	Lô E15, E16, E17 cụm đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Ngành nghề đã công bố trên chuyên trang dữ liệu quốc gia về ĐKKD	Mã số doanh nghiệp: 0107511776 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 20/7/2016	Ông Trịnh Trung Hiếu là thành viên HĐQT của DNA Pack
6	Công ty cổ phần thực phẩm quốc tế ALPHA (Alpha food)	Lô E13 và E14 cụm đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Ngành nghề đã công bố trên chuyên trang dữ liệu quốc gia về ĐKKD	Mã số doanh nghiệp: 230614653 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 16/12/2010	Ông Trịnh Trung Hiếu là Chủ tịch HĐQT Alpha food.

IV. Doanh nghiệp mà người có liên quan với tôi đang là thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc):

Stt	Họ và tên (mối quan hệ)	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Số Giấy CN ĐKKD/Ngày cấp/Nơi cấp	Chức vụ đang nắm giữ
1						

Tôi cam kết báo cáo công khai lợi ích liên quan trên là đúng sự thật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2022

NGƯỜI KÊ KHAI



Trịnh Trung Hiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2022

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

- 1/ Họ và tên: **Trịnh Trung Hiếu**
 2/ Giới tính: Nam
 3/ Ngày tháng năm sinh: 28/02/1974
 4/ Nơi sinh: Hà Bình - Hà Trung - Thanh Hóa
 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu). 012214652 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 31/07/2008
 6/ Quốc tịch: Việt Nam
 7/ Dân tộc: Kinh
 8/ Địa chỉ thường trú: Số 3 ngõ 126 Hoàng Hoa Thám, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội
 9/ Số điện thoại:
 10/ Địa chỉ email:
 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty CP thực phẩm Hữu Nghị
 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: **Chủ tịch HĐQT**
 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần DNA Holding
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần công nghệ thực phẩm Đông Nam Á
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thực phẩm Alpha
 14/ Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0 % vốn điều lệ HNF, trong đó
 + Cá nhân sở hữu: 0 CP
 + Đại diện sở hữu: 0 CP
 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):
 16/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

Stt No.	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1		Công ty cổ phần DNA		Ông Trung Hiếu là			Mã số doanh nghiệp số				15.410.125	chiếm 51,37 % Vốn				

* Người có liên quan theo quy định Luật Chứng khoán hiện hành

Stt No.	Mã CK	Họ tên	Tài khoả n giao dịch chứn g khoá n (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CM ND/ Giấy ĐKK D)	Số Giấy NSH.	Ngày cấp	Nơ i cá p	Địa chỉ trụ sở chín h/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiế u sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
		Holding		Chủ tịch HĐQT của DNA Holding và sở hữu 62% cổ phần DNA Holding			2301054242 do Phòng đăng ký kinh doanh sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp 10/10/2018				CP HN F	điều lệ HNF				
		Công ty Cổ phần công nghệ thực phẩm Đông Nam Á (DNA Food)		Ông Trịnh Trung Hiếu là Chủ tịch HĐQT DNA Food; Ông Trịnh Trung Hiếu sở hữu 19,4% cổ phần DNA Food;			Mã số doanh nghiệp 2300888044 cấp 15/5/2015				0 CP HN F					
		Công ty cổ phần quốc tế Bamboo (Bamboo)		Ông Trịnh Trung Hiếu là thành viên HĐQT Bamboo;			Mã số doanh nghiệp 0801175749 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/01/2016				0 CP HN F					
		Công ty cổ phần bao bì Đông Nam Á (DNA pack)		Ông Trịnh Trung Hiếu là thành viên HĐQT của DNA Pack			Mã số doanh nghiệp: 0107511776 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 20/7/2016				0 CP HN F					
		Công ty cổ phần thực phẩm quốc tế ALPHA (Alpha food)		Ông Trịnh Trung Hiếu là Chủ tịch HĐQT Alpha food.			Mã số doanh nghiệp: 230614653 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 16/12/2010				0 CP HN F					

Stt No.	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CM ND/ Giấy ĐKK D)	Số Giấy NSH.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính h/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiế u sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
		Trịnh Đa			Cha đẻ	Đã mất					0% HN F					
		Bùi Thị Thị			Mẹ đẻ	1942					0% HN F					
		Nguyễn Thị Hải Lan			Vợ	1981					0% HN F					
		Trịnh Minh Nguyệt			Con	2004					0% HN F					
		Trịnh Tuấn Minh			Con	2006					0% HN F					
		Trịnh Minh Anh			Con	2012					0% HN F					
		Trịnh Thị Đào			Chị gái	1961					0% HN F					
		Trịnh Văn Quy			Anh trai	1966					0% HN F					
		Trịnh Văn Phụng			Anh trai	1971					75.7 44 cổ phần HN F chiếm 0,25 %					

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): *Không*
 18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): *Không*
 Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn
 chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Trịnh Trung Hiếu



SƠ YẾU LÝ LỊCH (BẢNG THÔNG TIN CÁ NHÂN)

I. VỀ BẢN THÂN

1. Họ và tên: Trịnh Trung Hiếu
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 28/02/1974
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND/Hộ chiếu số: 012214652 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 31/07/2008
6. Địa chỉ thường trú: Số 3 ngõ 126 Hoàng Hoa Thám, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội
7. Địa chỉ liên lạc:
8. Số điện thoại liên lạc:
9. Trình độ văn hóa: 12/12
10. Trình độ chuyên môn/nghề nghiệp: Thạc sĩ quản trị kinh doanh/kỹ sư điện
11. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin:
Chủ tịch HĐQT
12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần DNA Holding
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần công nghệ thực phẩm Đông Nam Á
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thực phẩm Alpha
13. Số CP nắm giữ tại Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị: 0, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu cho pháp nhân (Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (Trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân -tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác):
 - + Cá nhân sở hữu: 0
14. Các cam kết nắm giữ (nếu có):
15. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại các Công ty chứng khoán khác (Liệt kê cụ thể):

TT	Tên Công ty chứng khoán	Mã chứng khoán	Số lượng CP nắm giữ	Ghi chú

16. Tóm tắt quá trình Đào tạo:

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Bằng cấp
2002	Quality society of Australasia	Kiểm soát chất lượng	Giấy chứng nhận

2012	Đại học Help Số hiệu bằng HUC005192	quản trị kinh doanh	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
------	---	---------------------	--------------------------------

17. Tóm tắt quá trình công tác đến nay

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể)
08/1997-02/2000	Kỹ sư điện- Nhà máy bánh quy cao cấp Hữu Nghị- Công ty thực phẩm Miền Bắc
03/2000-01/2007	Phó giám đốc- Nhà máy bánh quy cao cấp Hữu Nghị- Công ty thực phẩm Miền Bắc
02/2007-04/2008	Phó Tổng giám đốc- Công ty cổ phần bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị
05/2008-06/2009	Tổng giám đốc- Công ty cổ phần bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị
06/2009-2011	Tổng giám đốc- Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị
2011-4/2015	Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam- giữ chức Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị
4/2015-7/2017	Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam- giữ chức Ủy viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị.
7/2017 đến nay	Chủ tịch HĐQT- Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị.

18. kê khai người có liên quan theo quy định tại Luật chứng khoán:

Stt No.	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Công ty cổ phần DNA Holding		Ông Trung Hiếu là Chủ tịch HĐQT của DNA Holding và sở hữu 62% cổ phần DNA Holding			Mã số doanh nghiệp số 2301054242 do Phòng đăng ký kinh doanh sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp 10/10/2018				15.410.125 CP HNF	chiếm 51,37% Vốn điều lệ HNF				

Stt No.	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
		Công ty Cổ phần công nghệ thực phẩm Đông Nam Á (DNA Food)		Ông Trịnh Trung Hiếu là Chủ tịch HĐQT DNA Food; Ông Trịnh Trung Hiếu sở hữu 19,4% cổ phần DNA Food;			Mã số doanh nghiệp 2300888044 cấp 15/5/2015				0 CP HNF					
		Công ty cổ phần quốc tế Bamboo (Bamboo)		Ông Trịnh Trung Hiếu là thành viên HĐQT Bamboo;			Mã số doanh nghiệp 0801175749 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/01/2016				0 CP HNF					
		Công ty cổ phần bao bì Đông Nam Á (DNA pack)		Ông Trịnh Trung Hiếu là thành viên HĐQT của DNA Pack			Mã số doanh nghiệp: 0107511776 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 20/7/2016				0 CP HNF					
		Công ty cổ phần thực phẩm quốc tế ALPHA (Alpha food)		Ông Trịnh Trung Hiếu là Chủ tịch HĐQT Alpha food.			Mã số doanh nghiệp: 230614653 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 16/12/2010				0 CP HNF					
		Trịnh Đa			Cha đẻ	Đã mất					0% HNF					
		Bùi Thị Thi			Mẹ đẻ	1942					0% HNF					
		Nguyễn Thị Hải Lan			Vợ	1981					0% HNF					

Stt No.	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
		Trịnh Minh Nguyệt			Con	2004					0% HNF					
		Trịnh Tuấn Minh			Con	2006					0% HNF					
		Trịnh Minh Anh			Con	2012					0% HNF					
		Trịnh Thị Đào			Chị gái	1961					0% HNF					
		Trịnh Văn Quy			Anh trai	1966					0% HNF					
		Trịnh Văn Phụng			Anh trai	1971					75.744 cổ phần HNF chiếm 0,25%					

I. CAM KẾT TRƯỚC PHÁP LUẬT

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm 2022

XÁC NHẬN

....., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

Kính gửi : Ban Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân): ...Công ty cổ phần DNA HOLDING...
CMND/ĐKKD số: 231054242 Ngày cấp: 10/10/18 Nơi cấp: Sở KHĐT Bắc Ninh
Địa chỉ: 6 CN 15-2 KCN Yên Phong mở rộng Xã Yên Trung Huyện Yên Phong Bắc Ninh
Hiện đang sở hữu 51,32 % cổ phần HNF tương ứng 15.910.125 cổ phần
Căn cứ số cổ phần tôi/chúng tôi nắm giữ trong thời gian liên tục từ 06 tháng trở lên nói trên và Quy chế đề cử ứng cử của Công ty và Điều lệ Công ty, đề nghị Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị cho tôi được đề cử ứng viên:

Ông Bùi Tuấn Anh

CMND/ĐKKD số: 090881878 do CA Thái Nguyên cấp ngày 20/3/2001.

Địa chỉ: Tổ Tân Xuân 1, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Chuyên ngành: Điện tự động tại CHLB Đức

Hiện đang sở hữu: 0 Cổ phần (Bằng chữ: Không cổ phần)

Làm ứng cử viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị nhiệm kỳ 5 năm, bầu tại Đại hội cổ đông thường niên 2022.

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 23.. tháng 05.. năm 2022

ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



CHỦ TỊCH HĐQT

Trịnh Trung Hiếu

Ghi chú: Đơn đề cử, ứng cử cùng các tài liệu có liên quan phải gửi về Ban tổ chức trước ít nhất 10 ngày trước khi Đại hội cổ đông thường niên tổ chức để Công ty thực hiện niêm yết công khai theo quy định.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN

- Họ và tên: Bùi Tuấn Anh
- Ngày sinh : 21/1/1983
- Số CMTND/hộ chiếu: 019083000363 do CA công an Hà Nội cấp ngày 30/08/2018
- Địa chỉ thường trú: Tổ Tân Xuân 1, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Nơi công tác và chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT độc lập

Tôi xin báo cáo công khai các lợi ích liên quan như sau:

I. Doanh nghiệp có sở hữu cổ phần/phần vốn góp:

Stt	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Số Giấy CN ĐKKD/Ngày cấp/Nơi cấp	Số lượng cổ phần/vốn góp	Tỷ lệ góp vốn/vốn điều lệ	Thời điểm sở hữu

II. Doanh nghiệp người có liên quan với tôi đang sở hữu cổ phần/vốn góp từ 5% vốn điều lệ HNF:

Stt	Họ và tên (mối quan hệ)	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Số Giấy CN ĐKKD/Ngày cấp/Nơi cấp	Số lượng cổ phần/vốn góp	Tỷ lệ góp vốn/vốn điều lệ	Thời điểm sở hữu

III. Doanh nghiệp mà Tôi đang là thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc):

Stt	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Số Giấy CN ĐKKD/Ngày cấp/Nơi cấp	Chức vụ đang nắm giữ
1	Công ty Cổ phần thực phẩm Hữu Nghị	Số 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	Sản xuất món ăn thực phẩm chế biến sẵn (mã ngành 1075)	Mã số doanh nghiệp 0102109239	Thành viên Hội đồng quản trị

IV. Doanh nghiệp mà người có liên quan với tôi đang là thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc):

Stt	Họ và tên (mối quan hệ)	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Số Giấy CN ĐKKD/Ngày cấp/Nơi cấp	Chức vụ đang nắm giữ

Tôi cam kết báo cáo công khai lợi ích liên quan trên là đúng sự thật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2022

NGƯỜI KÊ KHAI


Bùi Tuấn Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2022

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

1/ Họ và tên: **Bùi Tuấn Anh**

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 21/1/1983

4/ Nơi sinh: Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu). 019083000363 do CA công an Hà Nội cấp ngày 30/08/2018

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Tổ Tân Xuân 1, Phường Xuân Đỉnh, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

9/ Số điện thoại:

10/ Địa chỉ email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty CP thực phẩm Hữu Nghị

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: **Thành viên**

HĐQT độc lập

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: *Không*

14/ Số CP nắm giữ: **0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ HNF**, trong đó

+ Cá nhân sở hữu: 0 CP

+ Đại diện sở hữu: 0 CP

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

Stt No.	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu u sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1		Bùi Chính Nghĩa			Cha đẻ	1952						0% HNF				
2		Trần Lệ Hà			Mẹ đẻ	1958						0% HNF				
3		Bùi Mỹ Hạnh			Em gái	1998						0% HNF				
4		Ôn Thị Mỹ Linh			Vợ	1982						0% HNF				

* Người có liên quan theo quy định Luật chứng khoán hiện hành.

Stt No.	Mã CK	Họ tên	Tài khoả n giao dịch chứn g khoá n (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CM ND/ Giấy ĐKK D)	Số Giấy NSH.	Ngày cấp	Nơ i cấp	Địa chỉ trụ sở chín h/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiế u sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
5		Bùi Đức Nam			Con đề	2013						0% HNF				

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): *Không*
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): *Không*
Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

Bùi Tuấn Anh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

I. BẢN THÂN

1. Họ và tên (chữ in hoa) **BÙI TUẤN ANH**, Giới tính: Nam
2. Họ và tên thường dùng : BÙI TUẤN ANH
3. Sinh ngày: 21 tháng 01 năm 1983
4. Nơi sinh: Thành phố Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên
5. Nguyên quán: Trọng Quan- Đông Hưng - Thái Bình
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ Tân Xuân 1 Phường Xuân Đình- Quận Bắc Từ Liêm - TP Hà Nội
7. Chỗ ở hiện nay: Tổ Tân Xuân 1 Phường Xuân Đình- Quận Bắc Từ Liêm- TP Hà Nội
8. Điện thoại: 0987782128
9. Dân tộc : Kinh ;Tôn giáo: Không
10. Xuất thân từ gia đình: Cán bộ nhà nước
11. Số chứng minh: 090881878 cấp ngày 20/03/2001 nơi cấp: CA tỉnh Thái Nguyên.
12. Trình độ giáo dục phổ thông: 12/12
13. Trình độ chuyên môn cao nhất được đào tạo: Thạc sĩ Kỹ thuật Điện
Ngành học Tự Động Hóa. Nơi đào tạo: CHLB Đức
14. Trình độ lý luận chính trị: sơ cấp
15. Ngày vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:
16. Ngày vào Đảng :
17. Cơ quan công tác hiện nay: Công ty CP kỹ thuật SIGMA
18. Chức vụ hiện nay : Giám đốc Quản lý dự án
19. Học vị: Thạc sĩ
20. Khen thưởng
21. Kỷ luật : Không



II. QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Ghi rõ họ tên, năm sinh, nghề nghiệp, nơi công tác của bố mẹ đẻ, anh chị em ruột, vợ (hoặc chồng), con

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Nơi công tác
Bố	Bùi Chính Nghĩa	1952	Nghỉ hưu	Hà Nội
Mẹ	Trần Lệ Hà	1958	Nghỉ hưu	Thái Nguyên
Em gái	Bùi Mỹ Hạnh	1998	Sinh viên	Hà Nội
Vợ	Ôn Thị Mỹ Linh	1982	Giảng Viên	Thái Nguyên
Con trai	Bùi Đức Nam	2013	Còn bé	Thái Nguyên

III. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO, CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc	Tên trường/ Cơ quan công tác	Ngành/ Chuyên môn	Hình thức đào tạo
2001-2006	Sinh viên	Trường Đại học kỹ thuật công nghiệp Thái nguyên	Tự động hóa	Đại học/Chính quy
2006-2009	Giảng Viên	Trường Đại học kỹ thuật công nghiệp Thái nguyên	Tự động hóa	
2009-2012	Du học	Trường đại học Kassel-CHLB Đức	Kỹ thuật Điện	Thạc sĩ/ Chính quy
2012-2016	Giảng Viên	Trường Đại học kỹ thuật công nghiệp Thái nguyên	Tự động hóa	
2016-9/2016	Kỹ sư dự án	Công ty CP kỹ thuật SIGMA	Kỹ sư Điện	
9/2016- nay	Giám đốc dự án	Công ty CP kỹ thuật SIGMA	Quản lý dự án	

Tôi xin cam đoan bản khai sơ yếu lý lịch trên đúng sự thật, nếu có điều gì không đúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

Hà Nội, ngày 27 tháng 2 năm 2018

Hà Nội ngày 26 tháng 02 năm 2018

UBND PHƯỜNG THÂN ĐÌNH XÁC NHẬN
 Ông (bà) Bùi Tuấn Anh, có chữ ký
 trong bản khai sơ yếu lý lịch là đúng
 Thân Đình, ngày 27 tháng 02 năm 2018

Người khai

Bùi Tuấn Anh

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Thạch

* **Xác nhận** của thủ trưởng cơ quan nếu cá nhân đang làm việc tại pháp nhân hoặc Ủy ban nhân dân Xã, Phường nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú (nếu cá nhân không làm việc tại pháp nhân).